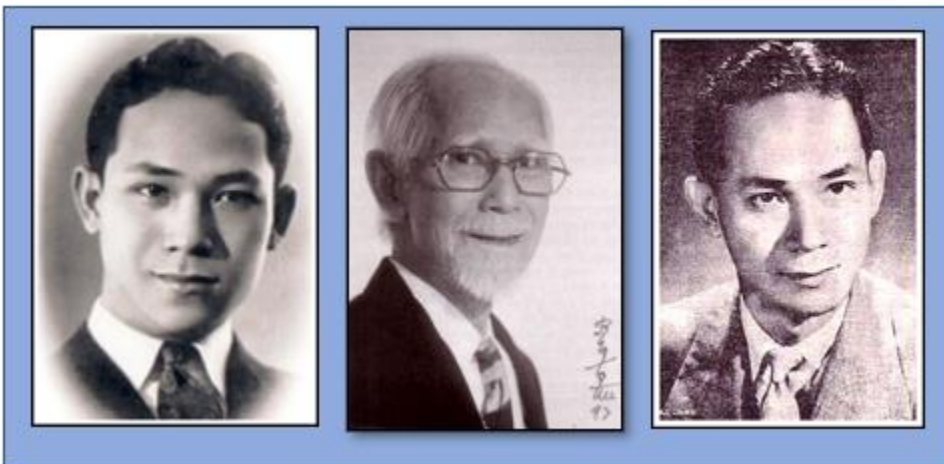


NHÀ VIỆT NAM – TƯƠNG NHỚ NHẠC SĨ THẨM OANH (1916-1996)



Biên soạn: Phan Anh Dũng

Thực hiện: Richmond, Virginia USA - tháng 6, 2013

Hiệu đính: Rockville, Maryland USA - tháng 1, 2022



Nhạc sĩ Thẩm Oánh sinh ngày 14/08/1916 tại Hà Nội. Năm 1934 bắt đầu dạy âm nhạc tại các trường Trưng Vương, Chu văn An, Nguyễn Trãi, Hà Nội. Song song với sự nghiệp âm nhạc, ông bắt đầu viết văn trên tạp chí Việt Báo và tuần báo Tiểu Thuyết Thứ Bảy. Năm 1943, là sáng lập viên tờ Việt Nhạc và cũng là chủ bút tờ báo này. Thời gian này ông cho đăng tập truyện *Nhạc Thời Gian* trên tờ Việt Nhạc. Ông cũng giữ chức vụ Giám Đốc Đài Phát Thanh Hà Nội và là trưởng ban Việt Nhạc. Di cư vào Sài Gòn năm 1954, ông là hiệu trưởng trường Ca Vũ Nhạc, chủ sự phòng văn nghệ và ngoại ngữ Đài Phát Thanh Sài Gòn. Sau năm 1975, là giáo viên ngoại ngữ tại một số các trường trung học Sài Gòn. Tới Hoa Kỳ năm 1991 và định cư tại Virginia.


Ghi chú:

- 1. Nguồn là bìa sau quyển sách *Nhạc Thời Gian* của Nhạc Sĩ Thẩm Oánh - Minh Văn Corp. USA xuất bản năm 1995.**
- 2. Nhạc sĩ Thẩm Oánh qua đời năm 1996 tại tiểu bang Virginia, Hoa Kỳ, hưởng thọ 80 tuổi.**


Một số nhạc phẩm đã ấn hành ...

NHỮNG NHẠC - PHẨM
CỦA NHẠC - SỸ THẨM - OÁNH

NHỚ NHUNG
THỜI CHINH-CHIẾN
THIỆU-PHỤ NAM-XƯƠNG
NHÀ NÔNG — NHẠC THU
NHÀ VIỆT-NAM
XA CÁCH MUÒN TRÙNG
GƯƠNG THẦN — HỒN XUÂN
TRUNG NỮ-VƯƠNG
TÔI BẠN ĐƯỜNG TƠ
CHIM GIÓ THA PHƯƠNG
BÌNH-ĐỊNH VƯƠNG LÊ-LỢI
HÙNG-ĐẠO-VƯƠNG
HÙNG-VƯƠNG
NHẠC XUÂN
GIÁC HOÀNG-LƯƠNG
CHIỀU HÈ — TRÊN MÂY
CỎ HÀNG HOA — TIỀN !
CHIỀU TƯƠNG NHỚ
SUỐI HUYỀN
NGÀN CẢNH CHIM VỀ
TÒA MIẾU CỔ
MÙA KHUYA — ĐÀO THẨM
NGƯỜI TRAI VIỆT NHỚ CHÁNG ?
BỘT BÈO
MÂY TRỜI TỚI BẦU
NHẠC CANH TRƯỜNG
CÁI ĐÌNH — NÀNG BÀN
NHẠC KỊCH : QUẢN GIANG-HỒ



NHẠC - SỸ
THẨM - OÁNH
ĐÀI PHÁT-THANH
HÀ NỘI



K. D. Số 419
Ngày 21-9-52

GIÁ } TẠI HUẾ : 5\$00
 } CÁC NƠI : 6\$00

(Bìa sau bản nhạc "Ngàn Cánh Chim Về" do Tinh Hoa xuất bản năm 1952)

NGHE MỘT SỐ CA KHÚC CỦA THẨM OÁNH:

<https://www.youtube.com/watch?v=7y2rptReC5k>

[Xa Cách Muôn Trùng \(Tơ Lòng\) – Thái Thanh hát](#)

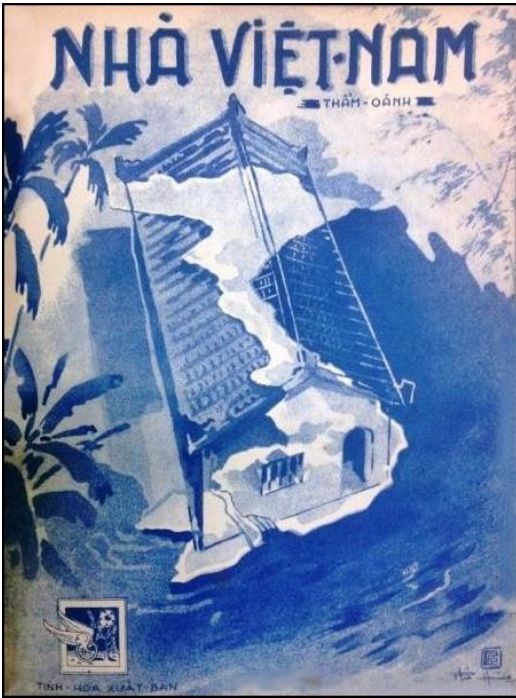


70 NĂM TÌNH CA VIỆT NAM

Thẩm Oánh - Canh Thân - Tô Vũ - Nguyễn Thiện Tư
Biên Soạn: HOÀI NAM - SBS Radio (Úc Châu)

<https://www.youtube.com/watch?v=bn0-BvylvPU>





Nhà Việt Nam - Nhạc & lời: **Thẩm Oánh**

*Nhà Việt Nam, Nam Bắc Trung
sáng trưng Á Đông
Bốn ngàn năm đó, văn hóa xây đắp bao kỳ công
Người Việt Nam cân quốc bao anh hùng,
Từng phen nức danh dưới trời Á Đông*

*Ai ơi đừng phân chia Nam Bắc Trung,
một nhà Việt Nam.*

*Nam Bắc Trung chung giòng
Dân con Việt Nam hằng mong
Bền tâm cố xây: Nhà Việt Nam*

*Nam Quan cho đến Cà Mau,
Là nhà Việt Nam non nước tươi một màu,
Yên vui anh trước em sau
Đừng có xa nhau mà lòng tan nát đau!*

*Khăng khăng thề tay nắm tay
Cùng khao khát say ánh vinh quang sáng soi ngọ trời
Nhà Việt từ nay
Trung Nam Bắc cùng một lòng mừng vui.*

Nhà Việt Nam

Tiếng hát: **Kim Tước, Quỳnh Giao, Mai Ngọc Khánh, Quốc Anh**

Nhà VIỆT-NAM

Lời và Nhạc:
THÂM-OANH



Nhà Việt - Nam Nam Bắc Trung sáng trưng A - Đông , Bốn ngàn năm



đó văn - hóa xây đắp bao kỳ công. Người Việt-Nam cân - quốc bao anh



hàng , Từng phen nước danh dưới trời A - Đông



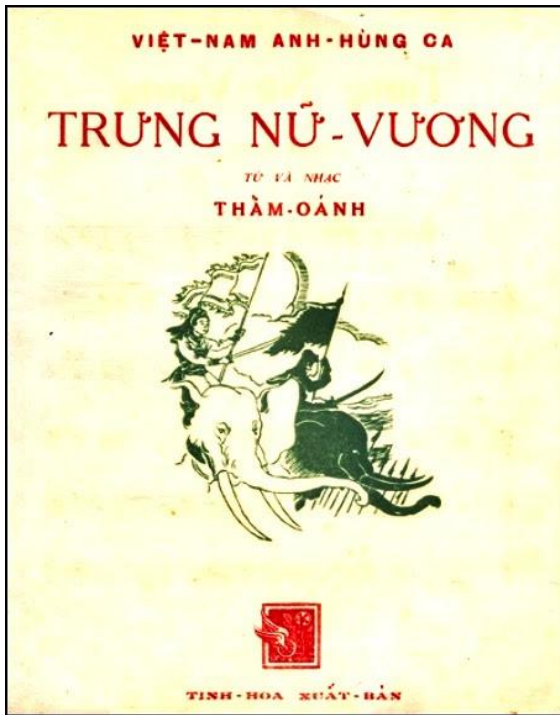
Ai ơi đừng phân chia, Nam Bắc Trung một nhà Việt - Nam , Nam Bắc Trung chung

Copyright 1953 By TINH-HOA — HUE
All Rights Reserved

Đã thu thanh vào đĩa hát PHILIPS (Poplar)
Do Ca sĩ NGỌC-BẢO trình bày

gông - Dân con Việt-Nam hằng mong lên làm chủ
 sly nhà Việt - Nam . Nam - Quan cho đến Ch
 Máu là nhà Việt - Nam non nước tươi một màu .
 Yên vui anh trước em sau Đừng có xa nhau mà lòng tan nát
 đau . Khăng khăng thì tay nắm tay . Cùng khao - khát
 tay ánh vinh-quang sáng soi ngợp trời Nhà Việt từ
 nay Trung Nam Bức cùng một lòng mừng vui . Nhà Việt

BẢN "NHÀ VIỆT-NAM" DO TINH-HOÀ LẤN-HÀNH
 LẦN THỨ BA. NGOÀI NHỮNG BẢN THƯỜNG CÓ IN
 THÊM 30 BẢN ĐẶC-BIỆT TRÊN GIẤY TỐT ĐÁNH DẶ
 TỜ N.V.N. I ĐẾN XX - T.H. I ĐẾN X ĐỀU CÓ
 CHỮ KÝ CỦA TÁC-GIẢ VÀ ĐÓNG TRIỆN SƠN T. H.



Trưng Nữ-Vương

Nhạc & lời: **Thâm Oánh**

*Trưng Nữ-Vương lau phấn sơn mưu thù nhà,
Mài gương vang khúc toàn thắng hùng ca,
Thu về giang-san cho lòng-uy gái Nam,
Bầu-trời Á sáng ngời ánh quang.
Nợ nước phó tay người nhi-nữ,
Tình riêng cứu nguy cho toàn-dân,
Một lòng trung-trinh
son-sắt bên Hát-giang sóng rền.
Trưng Nữ-Vương dày đức cao ơn,
Xin ứng-linh ban phúc
cho giang-san hòa-bình.
Trưng Nữ-Vương, nước-non còn đó,
Giống Lạc-Hồng
quyết kiên-lòng bồi-đền non-sông.
Hồn quốc gia mờ phai má-đào,
Nhà Việt lặng buồn, râu-rĩ, sâu-đau,
Xui lòng nhi-nữ mưu phục thù,
Mê-Linh ngọp trời cờ Việt sóng xô.
Mang phấn-son tô màu sơn-hà,
Liều vì nước, vì nhà.
Cho Việt Nam muôn đời hùng-cường,
Nhờ ơn-đức Trưng-Vương.
Trưng Nữ-Vương lau phấn sơn, mưu thù nhà,
Mài gương vang khúc toàn thắng hùng ca,
Thu về giang-san cho lòng-uy gái Nam,
Bầu-trời Á sáng ngời ánh quang.*

Tiếng hát:  [Ban Hợp Ca Đài Phát Thanh Sài Gòn](#) /  [Tam Ca Áo Trắng](#)

Trung Nữ-Vương

Từ và Nhạc :

THÂM . OANH



Trung Nữ-Vương lau phấn son mưu thù nhà . Mãi gương vàng



khúc toàn thắng hùng ca . Thu về giang sơn cho lực uy gái



Nam . Bầu trời Á sáng ngời ánh quang . Nợ nước phó tay người nhi



nữ . Tinh riêng cứu nguy cho toàn dân . Một lòng trung trinh son sắt



bền Hát giang sông rền ! Trung Nữ - Vương . Đầy đức cao



on , Xin ứng linh ban phúc cho giang sơn bả - hình . Trung Nữ-

Copyright 1951 By THÂM OANH - Hanoi
All rights reserved

TÁC GIẢ
GIỮ BẢN QUYỀN

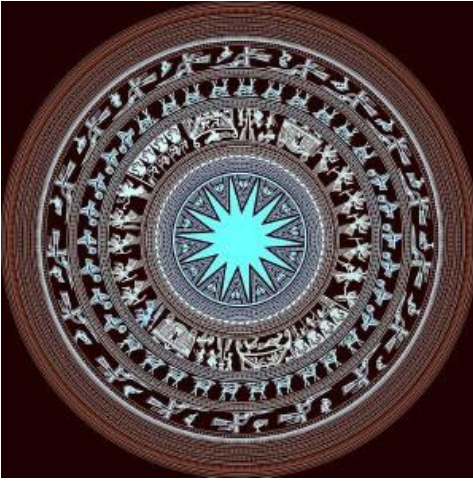
Vương, Nước non còn đó! Giồng Lạc-Hồng quyết kiên lòng bồi đắp non
 sông. Hết Hồn quốc gia mờ phai má đào. Nhà Việt lặng
 huôn, rầu rĩ sầu đau! Xui lòng nhi nữ mưu phục
 thù. Mẹ-Linh ngợp trời cờ Việt sắc phướn. Mang phần sơn tở
 mưu sơn hà. Lòng vì nước vì nhà, Cho Việt-Nam muôn
 đời hùng cường. Nhớ ơn dực Trưng - Vương, Trưng Nữ

Bản "TRUNG NỮ-VƯƠNG" do Tích-Hoa xuất bản.
 Ngoài những bản thường có 30 bản quý trên giấy
 tốt có đánh dấu từ T.N.V. đến T.N.V. XX — T.H. 1
 đến T.H. X. đều có chữ ký của tác giả và triện sơn T.H.

T.H. 119

[Trung Nữ Vương](#) - bài viết của ca sĩ **Quỳnh Giao** (pdf)

[Hiệu Đoàn Ca Trưng Nữ Vương](#) - bài viết của **Tâm Đạt** (pdf)



Hùng Vương - Nhạc & lời: **Thầm Oánh**

*Bốn nghìn năm văn hiến
Nước Nam khang cường
là nhờ công đức Hùng Vương
Hoa gấm giang sơn này
cùng chung đắp xây,
bao thời hùng uy vẻ vang.
Đời đời nhờ Hùng Vương,
đã vì quốc dân lập non nước này
Cho cháu con quây quần
vẽ nên cơ đồ bền vững tới nay.
Việt Nam bao sáng tươi
thề cùng bền gan
cương quyết xây nhà Nam
Đây cháu con Lạc Hồng,
từ Bắc chí Nam,
xin đoàn kết tâm đồng.
Non nước Việt Nam nhờ Hùng Vương
Quyết thắng muôn năm dòng giống Lạc Hồng.*

Tiếng hát:  [Tam Ca Áo Trắng](#)

Hùng Vương

Thẩm Oánh

Moderato

mf Bốn nghìn năm văn hiến, Nước Nam khang
cường là nhờ công đức Hùng Vương Hoa gấm giang sơn này cùng chung đắp
xây, bao thời hùng uy vẻ vang. Đồi đồi nhờ Hùng Vương, đã vì quốc
dân lập non nước này, cho cháu con quây quần về nên cơ
Maestoso
đồ bền vững tới nay. Việt Nam bao sáng tươi thè cùng bền
gan cứng quyết xây nhà Nam, Đây cháu con Lạc Hồng, từ Bắc chí
Nam, xin đoàn kết tâm đồng. Non nước Việt - Nam
rall...
nhờ Hùng - Vương, Quyết thắng muôn năm giòng giống Lạc Hồng.

VIỆT NAM HÙNG TIẾN

THÂM . OÁNH

HÙNG MẠNH



Đầy ta lúc Quốc Dân hùng tiến Cờ Việt tử



nay phôi phôi ngang trời cao Vì giang sơn máu pha tô sỡng đảo Hòn muôn anh



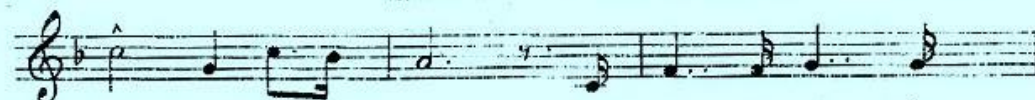
đứng vết thương nay quyết liền Bao thời u buồn Nhà



Việt làm than nguy khôn Nào ai cháu con Tiên Rồng Một



lòng vì giống nòi Nam (1) Quốc dân ời ta cùng tiến lên đi Nước non
(2) Gông lên đi mau bồi đắp giang sơn Bắc Nam



đang chỏ gót nam nhi Vội trông ngàn xưa đời
Trung đoàn kết muôn năm Ngàn xưa ngàn sau Việt

cresc. rall. . .



hao danh tướng Quyết mau ta hùng cường
Nam anh sáng Quyết mau ta hùng cường

Việt Nam Hùng Tiến - Nhạc & lời: **Thẩm Oánh**

Đây là lúc Quốc Dân hùng tiến,
Cờ Việt từ nay phới phới ngang trời cao.
Vì giang sơn, máu pha tô sông đào
Hồn muôn anh dũng vết thương nay quyết liền.
Bao thời u buồn, Nhà Việt làm than nguy khốn
Nào ai cháu con Tiên Rồng
Một lòng vì giống nòi Nam

(1) Quốc dân ơi! Ta cùng tiến lên đi
Nước Nam đang chờ gót nam nhi
Vời trông ngàn xưa đời bao danh tướng
Quyết mau ta hùng cường.

(2) Gắng lên đi, mau đắp bồi giang sơn
Bắc Nam Trung đoàn kết muôn năm
Ngàn xưa, ngàn sau Việt Nam tươi sáng
Quyết mau ta hùng cường

 **Nhạc không lời từ Đài Phát Thanh Quân Đội VNCH - 1971**

Phạm Duy viết về Nhạc sĩ Thẩm Oánh



Nhạc sĩ Thẩm Oánh thời trẻ

Sau khi Nguyễn Văn Tuyên làm công việc "hồ hào âm nhạc cải cách" và khi các nhóm âm nhạc ở miền Bắc thi đua nhau tung ra các bài hát mới thì xem chừng nhóm MYOSOTIS là nhóm có chủ trương rõ rệt nhất. Tuy về sau này, ta mới thấy họ công khai viết trên một tờ báo chuyên về âm nhạc là tờ Việt Nhạc (số 5, ngày 16-10-1948) về lối soạn nhạc của họ, nhưng qua một số bài được in ra và hát lên trong hai năm đầu (38-39) ta cũng thấy rõ ràng là họ đã và sẽ phải làm như Nguyễn Văn Tuyên: xây dựng nhạc mới trên âm giai thất cung Tây Phương hay trên thang âm ngũ cung Việt Nam. Kể ra thì họ cũng còn một chọn lựa thứ ba nữa: soạn một ca khúc dung hòa cả hai hệ thống âm giai ngũ cung và thất cung.

Trong nhóm MYOSOTIS (tức là Hoa Lưu Ly), nổi bật lên trên hết là hai nhạc sĩ Thẩm Oánh và Dương Thiệu Tước. Thẩm Oánh thì rõ ràng là muốn soạn nhạc mới theo ngũ cung. Bài *Khúc Yêu Đường* được đăng trên báo Ngày Nay vào cuối năm 1938 có thể được coi như bản đầu tay của họ Thẩm:

Ngọn trào đưa sóng

Về tới nơi đâu

Chiếc thuyền tình xa chìm nổi

Thuyền ơi hãy ghé vào bờ

Để tôi đỡ phải mong chờ

Mượn mái chèo mà đi kiếm người mơ...

Đúng như Thẩm Oánh tuyên bố sau này trong tờ báo kể trên: "Âm Nhạc Cải Cách phải theo ý nhạc Việt Nam và phải có cảm tưởng thuần túy Á đông", nhạc điệu của bài *Khúc Yêu Đường* này có phảng phất một nét nhạc ngũ cung mà tôi cho là gần gũi nhất, tự nhiên nhất đối với lỗ tai người Việt. Đó là ngũ cung Do Ré Fa Sol La.

Tuy nhiên nếu ta dựa vào nhạc diatonique Tây Phương thì ta cũng có thể nói rằng bài *Khúc Yêu Đường* được soạn với những nét nhạc "âm chuỗi" (arpege): Do Fa La Do Fa vì lối hành âm của bài này. Chắc chắn vào lúc đó, Thẩm Oánh muốn bài hát của mình phải "theo ý nhạc Việt Nam và có cảm tưởng Á đông" nhưng chưa chắc ông đã có ý thức rõ rệt về hai loại nhạc ngũ cung và thất cung. Ông cũng chưa phân biệt được sự khác nhau của ngũ cung Việt Nam và ngũ cung Trung hoa cho nên đã đưa ra bài *Xuân Về* trong đó ông dùng ngũ cung Trung Hoa có "biến cung" (pien):

*Xuân về rồi muôn đoá hoa đào tươi
Cười trong nắng sáng tươi
Buông mình xuống tơ liễu soi hồ gương
Rờn màu sắc Xuân vừa sang
Ngàn muôn tiếng vang lừng ca
Chim ghé đôi tung trời bay
Và âu yếm bên ngàn hoa
Cô gái mơ màng say...*

Nếu phân tích theo nhạc diatonique thì bài *Xuân Về* này được soạn với âm giai thất cung Sol La Si Do Re Mi Fa# Sol. Nhưng nếu phân tích theo nhạc ngũ cung thì ta thấy đoạn A và đoạn C được soạn với ngũ cung Ré Mi Sol La Si có biến cung Fa# và câu đầu của đoạn B được soạn với ngũ cung Ré Mi Sol La Si có biến cung Do. Tôi hồ nghi Thẩm Oánh là người thuộc dòng dõi Trung Hoa bởi vì họ Thẩm không phải là một họ thông thường của người Việt. Khi Thẩm Oánh chủ trương nhạc Việt Nam cải cách phải có cảm tưởng Á đông thì cái ngũ cung Trung Hoa từ trong mạch máu của ông đã tuôn ra một cách rất tự nhiên.

Tuy nhiên, phân tích là để hiểu thêm về tác giả, ta sẽ thấy rằng dù bài *Xuân Về* có được soạn bằng âm giai ngũ cung Trung Hoa đi nữa, bài này vẫn được hát vang trên các đài phát thanh ở miền Nam cho tới hết mùa Xuân 1975.

Trong thời gian hình thành của Nhạc Cải Cách, Thẩm Oánh còn tung ra nhiều bài hát thuộc nhiều loại khác nhau: *Hồ Xưa*, theo nhịp ba sờ trường của ông; *Hồn Xuân* với nhịp fox trot khá giật gân; *Có Ai Sang Đò* (soạn chung với Dương Thiệu Tước); *Cô Hàng Hoa*... Nếu ta coi lại những bản nhạc đầu tay của Thẩm Oánh, ta sẽ thấy tuy ông muốn soạn nhạc ngũ cung để cho bản nhạc có cảm tưởng Á đông nhưng nhiều khi ông lẩn qua nhạc diatonique. Ví dụ trong bài *Hồ Xưa*, câu đầu thì chắc chắn là nét nhạc ngũ cung Sol La Do Ré Mi:

Hôm xưa trên nước lờ đờ
Hai chúng ta đã say sưa
Lái một chiếc thuyền mơ

... nhưng qua câu thứ hai thì lại lòi ra cung Fa (ở chỗ thuyền trôi) nghĩa là từ thang âm ngũ cung Sol La Do Ré Mi chuyển qua thang âm ngũ cung Do Ré Fa Sol La:

Thuyền trôi êm ái vô ngần
Trên sóng lặn tắt...

... rồi lại quay trở về thang âm Sol La Do Ré Mi:

Mà đến hôm nay
Hôm nay vẫn nước hồ này
Ôi đắng cay có mình tôi
Lái thuyền, nước lênh đênh...

Nếu theo quan niệm nhạc có chủ âm (musique tonale) hồi đó, câu đầu thuộc giọng Do majeur và Sol 7 thì câu thứ hai đã chuyển qua Fa majeur (sous dominante), rồi lại trở về Do majeur v.v... Lúc đó chưa có ai nghiên cứu và lập luận về nhạc ngũ cung (như các giáo sư Constantin Brailiou, Jacques Chailley sẽ làm trong thập niên 50 tại giảng đường của Institut De Musicologie ở Paris) cho nên chưa ai biết đến "hiện tượng chuyển hệ" (métabole), nghĩa là một đoạn nhạc đang ở một hệ thống ngũ cung Sol La Do Re Mi có thể chuyển qua một hệ thống Do Re Fa Sol La để cho nét nhạc ngũ cung thêm phong phú. Thẩm Oánh đã làm đúng như vậy một cách vô tình mà thành ra rất trung thành với chủ trương soạn nhạc có cảm tưởng Á đông của mình.

Sau khi đã soạn bài: *Hồ Xưa*, Thẩm Oánh đưa ra bài *Có Ai Sang Đò*, lần này ông dùng ngũ cung rất là thuần túy : Do Ré Fa Sol La với Dạng (aspect) Ré Fa Sol La Do, và có

chuyển hệ qua Sol La Do Ré Mi. Chắc chắn vào lúc này ông vẫn định ninh là mình soạn nhạc với nhạc pháp Tây Phương, dù rằng vẫn chủ trương giữ về nhạc á đông, cho nên trong một bản nhạc ngũ cung không có một nốt Sib nào, ông cũng để một dấu "giáng" tại đầu khóa (armature), chủ ý cho ta thấy bài này nằm trong giọng Fa majeur hoặc Re mineur. Được soạn với giai điệu ngũ cung, nhưng lại lồng vào một nhịp điệu giống như tango, với câu cú 8 mesures, toàn bài gồm ba đoạn, theo đúng nhạc pháp soạn nhạc Tây Phương hiện đại, bài *Có Ai Sang Đò* này không được phổ biến lắm, nhưng tôi cũng xin ghi lại đây để chúng ta biết qua "đường đi nước bước" của các vị đi trước:

*Trăng vừa lên mơn nước trôi
Trăng vừa lên đắm say soi lòng sông
Bóng đêm tan giờ chờ mong
Nhớ nhung nhường cho ái ân
Trăng vừa lên mơn nước trôi
Trăng vừa lên âu yếm soi lòng sông
Có cô du thuyền tìm Xuân
Tiếng oanh mé hòn ca rằng
Có ai sang đò
Xuống thuyền em chèo giúp cho
Xuống đây lái chung con đò
Trên dòng ta cùng khoan hò*

Tuy vậy, trong bài *Hồn Xuân* (trùng tên với một bài hát của Nguyễn Xuân Khoát) soạn với một nhịp điệu giống như Fox Trot rất vui tươi, Thẩm Oánh đã dùng những nét nhạc chỉ có trong nhạc Pháp: Re Fa Si La Sol hay Do Si La Si Sol Do:

*Hồn xuân, bát ngát hương Xuân
Ngập vườn, ong chuốt thanh tân
Rực màu đắm sắc dương trần
Cho đời diêm dúa
Âm khúc ca ngân...*

Nhạc Pháp soạn nhạc có "cảm tưởng Á đông" của Thẩm Oánh thì ta đã biết. Còn về "ý nhạc" thì như ông ước mơ, đúng là những ý tưởng của văn nghệ sĩ Việt Nam hồi cuối thập niên 30: tình cảm thiên nhiên (sentiment de la nature), than mây khóc gió, xưng tụng mùa Xuân, đôi tình nhân nào cũng chỉ muốn bơi trên "chiếc thuyền tình". Mấy bài

nhạc tình của Thẩm Oánh đều là "gọi đờ", đều là "tình yêu trên sông trên hồ" cả. Ta sẽ còn thấy ý nhạc đó trong Văn Chung với bài Hồ Xuân và Thiếu Nữ (phổ thơ Thế Lữ), trong Dzoãn Mẫn với bài Cô Lái Thuyền, trong Nguyễn Đình Phúc với bài Cô Lái Đò (phổ thơ Nguyễn Bính). Đúng là thời đại ngây thơ (le temps de l'innocence) mà chúng ta sẽ bị mất đi trong những thập niên tới.

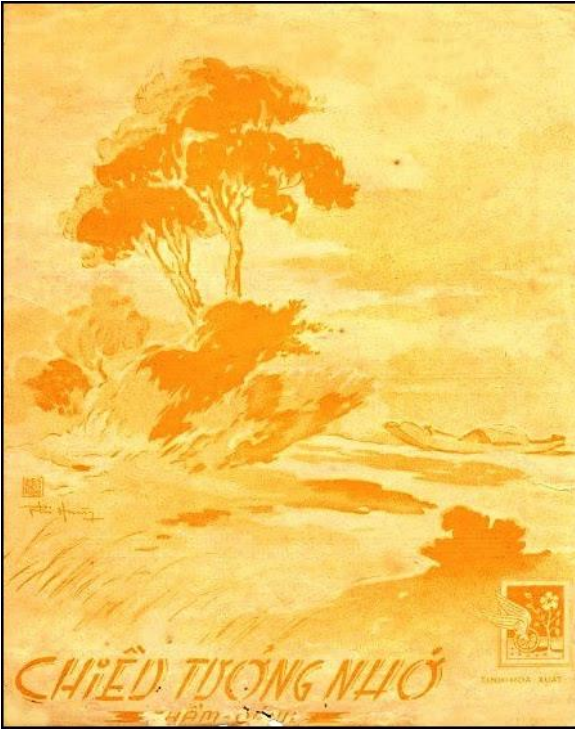
Thẩm Oánh sẽ không ngừng ở đó. Trong những năm tới, với sự phát triển của Tân Nhạc, nhất là khi ông giữ chức vụ cao ở Đài Phát Thanh Saigon, ông còn cống hiến cho chúng ta nhiều tác phẩm khác trong nhiều thể loại khác nhau. Cho tới 1953-54 là lúc Tân Nhạc đang sửa soạn bước vào thời kỳ phát triển 2, Thẩm Oánh đã có hàng chục nhạc phẩm nằm trong cả hai xu hướng nhạc tình và nhạc hùng. Ông cũng thử thách soạn truyện ca như bản Thiếu Phụ Nam Xương và nhạc kịch Quán Giang Hồ. Nhạc kịch này chưa hề được in ra và trình diễn.

Sau 1975, Thẩm Oánh ở lại Việt Nam cho tới 15 năm sau thì ông qua sống ở Hoa Kỳ rồi mất vào năm 1996.



Phạm Duy

 [MP3 với tiếng nói của Phạm Duy và nhạc minh hoa](#)



Chiều Tưởng Nhớ

Nhạc & lời: **Thâm Oánh**

Chiều tưởng nhớ
Nắng vương màu biệt ly
Gió mây phiếm ru ơ thờ
Buồn mà chi
Ai nhớ chẳng giờ phân kỳ
Đi rồi vui tháng ngày
Trách nhau hoài quên hết rồi
Nào ai thương nhớ ai mà lá vàng rơi
Chiều tưởng nhớ
Bóng đêm sầu biệt ly
Nhớ nhung lắng sâu canh tàn
Vì người xa...
Chiều nhớ chẳng chiều
Đâu chiều xưa, cùng ai ước mơ
Gió mây xa rồi, quên nhớ sao, trăng nước thờ ơ?
Cho tháng ngày đón thăm bao chiều mơ
Hoài thương hoài nhớ
Nam Bắc chia đôi đường
xui đời mau xa mặt cách lòng ...

Tiếng hát:  [Duy Trác](#)

CHIỀU TƯ'ỞNG NHỚ'

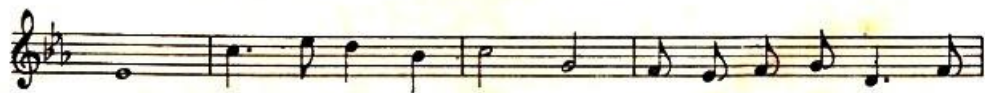
Lời và Nhạc : THẦM-OÁNH



Chiều tư'ởng nhớ , Nắng vương mầu biệt -



ly . Gió mây phiếm-du o - thờ , Buồn mà



chi ! Ai nhớ chàng giờ phân - kỳ , Đi rồi vui tháng ngày trách



n nhau hoài quên hết rồi . Nào ai thương nhớ ai mà lá vàng

Copyright 1953 by TINH-HOÀ — HUẾ
All Rights Reserved

TÁC-GIA
GIU BAN-QUYEN



roi . Chiều tương nhớ , Bóng đêm sâu biệt-



ly . Nhớ - nhưng lắng sâu canh tà , Vì người xa .



Chiều nhớ chàng chiều đầu chiều xưa cùng ai ước mơ .



Gió mây xa rồi ! quên nhớ sao trăng nước thờ - o ?



Cho tháng ngày đón thăm bao chiều mơ hoài thương hoài ngóng



Nam Bắc chia đôi đường xui đời mau xa mặt cách lòng

BẢN "CHIỀU TƯƠNG NHỚ" DO TINH-HOÀ AN-
HÀNH LẦN THỨ NHẤT. NGOÀI NHỮNG BẢN
THƯỜNG CÒN IN THÊM 30 BẢN ĐẶC-BIỆT TRÊN
GIẤY QUÝ ĐẠNH ĐẦU TỪ C.T.N. 1 ĐẾN XX —
T.H. 1 ĐẾN X ĐỀU CÓ CHỮ KÝ CỦA TÁC-GIẢ
VÀ ĐÓNG TRIỆN SƠN T.H. ĐỀ TẶNG KHÔNG BÁN

T. H. 261

Tòa Miếu Cổ

Thơ và nhạc:
Thẩm Oánh

Andantino dolce con espress.

The musical score is written on a single treble clef staff in common time (C). It consists of eight lines of music. The lyrics are written below the notes. Dynamics include *mp* (mezzo-piano) and *p* (piano). The key signature has one sharp (F#).

Lòng tôi đó! Chỉ một tòa miếu
cổ. Người có thương, Tôi đâu dám nhờ
xây? Người có thương xin nhẹ nhẹ gót
giày Trong thềm nát mái xiêu, tường cột đổ.
Lòng tôi đó! vách xiêu tường cột đổ. Người có
thương, ban giúp một bài thơ. Nhưng có đề xin
nhẹ nhẹ tay hoa. Tường cột đổ còn e dè vờ

© Tác giả giữ bản quyền

lỡ. Lòng tôi đó những mảnh tường vỡ

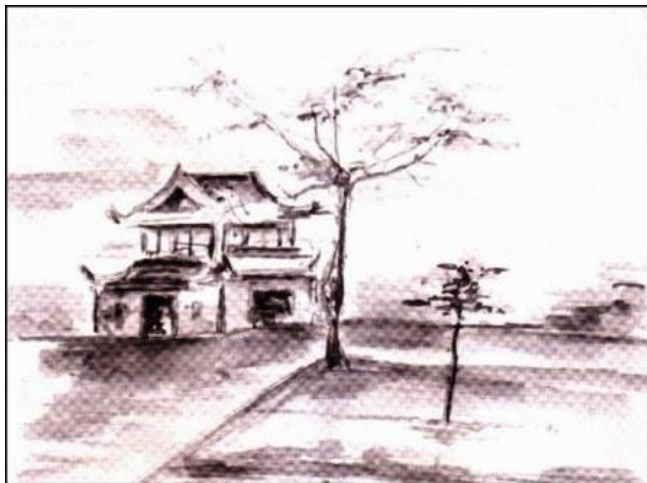
lỡ. Lạnh lùng rơi và tan tác rã

rồi. Là cát khô, tro lạnh tự lâu

rồi. Đừng thương nữa người ơi! Lòng tôi đó!

Resoluto *cresc. rall. ...* *Fine*

Tiếng hát:  [Kim Tước](#)



(Tranh của Thảm Tô Diễm Hằng)

TOÀ MIẾU CỔ

(Thơ và nhạc: **Thẩm Oánh**)

Lòng tôi đó! Chỉ một toà miếu cổ.

*Người có thương,
tôi đâu dám nhờ xây?*

*Người có thương
xin nhẹ nhẹ gót giầy.*

*Trong thềm nát mái xiêu,
tường cột đổ.*

Lòng tôi đó! Vách xiêu tường cột đổ.

*Người có thương,
ban giúp một bài thơ.*

*Nhưng có đề xin nhẹ tay hoa.
Tường cột đổ còn e dè vỡ lở.*

Lòng tôi đó những mảnh tường vỡ lở.

*Lạnh lòng rơi và tan tác rã rời
Là cát khô, tro lạnh tự lâu rồi.*

*Đừng thương nữa người ơi!
Lòng tôi đó!*

COMME UN PAN DE MUR

Comme cette pagode rescussitée de mille ans
me ressemble

Et boit mon âme jusqu'à la fin du crépuscule

Vous qui m'aimez, ne la restaurez plus

Se mêlant dans ma voix, tels que vos pas de
détresse

Piétinant sur ses ruines en lambeaux.

Car mon coeur y est là,

Près de ce pan du mur vidé du temps

Dans ce désespoir gravez pour moi votre
poème immortel

D'une main si douce de poète

Pour que ce toit fragile ne s'écoule pas.

Voyez ma vie dans ce désert d'amour

Se mariant avec le monument brisé

Soufflé par tant de tempêtes d'automne

De ce sable durci dans le temps

Oubliez-moi comme vous l'avez fait jadis.....

Diễm Hoa

8/12/2018

Tạ Ty viết về nhạc sĩ Thẩm Oánh

Tôi có rất nhiều bằng hữu làm ở Đài Phát Thanh Saigon, đôi khi rảnh rỗi, tôi hay đến phòng thu thanh để xem và nghe hát, cũng như ngồi quán uống la-de. Ở đây, tôi gặp nhạc sĩ Thẩm Oánh, em ruột Dục sĩ Thẩm Hoàng Tín, có một dạo ông Tín làm Thị Trưởng thành phố Hà Nội dưới thời Thủ Hiến Nguyễn Hữu Trí, Thẩm Oánh là chồng bà Đào, nhà nữ dương cầm, khi còn nhỏ ở phố Huế, ai cũng biết tiếng.

Thẩm Oánh, trông bề ngoài, lúc nào và bao giờ cũng chải chuốt, đóm dáng như vừa ở tiệm hớt tóc hoặc tiệm thợ may ra. Dáng điệu đi đứng cứng ngắt nom như người gỗ. Nhưng Thẩm Oánh, con người rất lịch sự, ăn nói dịu dàng nhã nhặn chứ không kiêu căng lố bịch như một vài người xuất thân trong một gia đình danh giá! Anh luôn luôn giữ nụ cười, dù là nụ cười xã giao để làm vui lòng người đối thoại. Nói cho đúng, tình cảm giữa tôi và nhạc sĩ Thẩm Oánh ở mức độ chung chung, gặp nhau cười nói, nếu không gặp cũng thế thôi, chẳng có chuyện gì để mất mát với nhau cả.

...



Tạ Ty (Trích hồi ký: “Những Khuôn Mặt Văn Nghệ Đã Đi Qua Đời Tôi” 1990.)



THiếu PHỤ NAM XƯƠNG

Nhạc & lời: **Thẩm Oánh**

Ai đời còn nhớ chẳng? xóm Nam Xương có một nàng.
Lòng trinh muôn đời muôn kiếp mang đến tuyền đài cam ức
ôm hôn. Ôi đến bao giờ tan!
Từ chồng ra đi chiến tranh phân kỳ rầu rầu chiếc thân tàn
canh soi bóng.
Ôm con nhớ thương ngực lòng chờ ngày quang thái, tái lai
rợp hồng ánh Xuân.

Con thơ nhiều đêm hoài kêu nhớ cha.
Khi ánh đăng soi mờ bóng nhòa, chỉ bóng tường dụ dỗ gối
con thơ. Rằng: "đây chính cha đêm tối mới về cùng con."

Rồi từ đó ánh đèn tàn đêm, hình nàng in trên vách tường, con giỡn đùa nô bóng cha rộn ràng,
nào ngờ đâu từ đó ly tan.

Người cha sau ít lâu hồi hương. Một sáng quang minh chim ngàn kêu đàn, mừng mừng tủi tủi
mang mang.

Nàng bé con ra:"đây bố đã về cùng con "

Thằng bé la lên:" không không bố tôi đêm tối mới về, không không bố tôi đêm tối mới về,
không không bố tôi đêm tối mới về "

Ôi đau thương, ôi ly tan, đau đớn cho nhau, chua xót cho nhau chim thương lia đàn.

Ôi đau thương ôi nguy nan cuồng ghen sôi máu phũ phàng dày đập nát tan.

Trời thấu cho lòng thiếp chẳng? Trinh chuyên mang oan phụ chàng

Xin đem thân như hoa tàn trôi đi, trôi khuất xuôi với nước giòng Hoàng Giang.

Bóng đêm mờ đèn khêu u uất, chàng bỗng con thơ in bóng lên tường.

Thằng bé vui mừng:" Đây đây bóng cha đêm tối đã về, đây đây bóng cha đêm tối đã về,
đây đây bóng cha đêm tối đã về ".

Ôi nghi oan, ôi ly tan, đau đớn cho nhau, chua xót cho nhau chim thương lia đàn.

Ôi đau thương, ôi nguy nan cuồng ghen sôi máu lữ rồi tình đã nát tan.

Bồng con đứng trông theo giòng Hoàng Giang.

Tình oan ngập mây u ám, muôn năm mối hờn bao tan nơi cửa tuyền bao đời còn nhớ ghi.

Tiếng hát:  [Thái Thanh](#)  [Nhật Trường](#)  [Hoàng Oanh](#)

Đã do tài-tử Ngọc-Bảo đặc biệt trình-bày
rất nhiều lần tại các Đài Phát Thanh và sân khấu Sài Gòn —Hànội

Thiếu - Phụ Nam - Xương

(Thơ kể chuyện)

THÂM - OÁNH

Andantino

Ai đời còn nhớ chăng. Xóm Nam-Xương có một nàng. Lòng
rall.
trình muôn đời muôn kiếp, mang xuống thuyền dài cam ức ôm hôn ôi! đến bao
tan. Từ chông ra đi chiến tranh phân kỳ, rầu rầu chiếc thân tàn canh soi
rall.
bóng. Ôm con nhớ thương ngợp lòng, chờ ngày khang thái tái lai rực hồng ánh
A 1^o
xuân. Con thơ chiều đêm hoài kêu nhớ cha, khi ánh đăng soi mờ bóng
A 2^o
nhà. Chỉ bóng tường du dỗ dỗ con thơ. Rằng: «Đấy chính cha đêm tối mới về cùng
con». Rồi từ đó ánh đèn tàn đêm, Hình nàng in trên vách tường. Con đón
rall.
đùa nô bóng cha nhộn nhàng. Nào ngờ đâu vì đó ly tan l. Người
Divace
cha sau ít lâu hồi hương. Một sáng quang minh chim ngàn kêu đàn, mừng
Sans acc.
mừng tui tui mang mang. Nàng bế con ra: «Đấy bố đã về cùng con». Thằng bé kêu
(nhanh hơn)
Không không bố tui mới về, không không bố tui đêm tui mới

rall. về, không không bỏ tôi đêm tối mới về.» *A 1^o* *resoluto* Ôi đau thương, ôi ly

tan! đau đớn cho nhau, chua xót cho nhau chim thương hạ đàn. Ôi! đau

cresc. thương, ôi nguy nan! *rall.* Cường ghen sôi máu phũ phàng dày dạn nát tan. Trời

(c. in tun) espressione. doloros.

thấu cho lòng thiếp chàng? Trính chuyên mang oan phụ chàng! Xin

rall. *A 1^o* đem thân như hoa tàn trôi đi, trôi khuất, xuôi với nước giòng Hoàng Giang. Bóng đêm

dolcissimo *sans acc.* mờ đen khêu u uất chàng bằng con thơ in bóng lên tường. Thằng bé vui

vivace (nhánh hơn)

mừng kêu: "Đầy bóng cha đêm tối đã về, đây đây bóng cha đêm tối đã

rall. *A 1^o* về, đây đây bóng cha đêm tối đã về.» Ôi nghi oan, ôi ly

resoluto tan, đau đớn cho nhau, chua xót cho nhau chim thương hạ đàn. Ôi nguy

cresc. *rall.* nan, ôi đau thương. Cường ghen sôi máu lờ rồi tình đã nát

(chậm hơn) *dolce* tan! ... Bồng con đứng trông theo giòng Hoàng Giang. Tỉnh

oan ngợp mây u ám, muôn năm nỗi hờn bao tan theo nước Cửu

dimin. *rall.* tuyên. Cho đời còn nhớ quên

LIÊN SANG CỤC THỦ SẮT ĐÀT
SAN HUYỆN AN GIANG
MUA CHUYỂN CỬ



Vợ Chồng Ngâu

Nhạc & lời: **Thẩm Oánh**

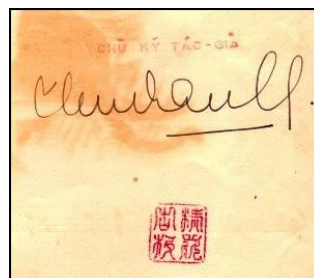
Một tuần ngâu
Mưa rơi buồn reo lá tung sầu theo
nhớ nhung tiêu điều
Cơn cơn nơi phương trời
Tình tan vỡ muôn đời
Rầu rầu năm năm
Chức Nữ khóc Ngưu Lang
Niềm hận thương tràn khắp nhân gian
Đều đều giọt mưa giọt mưa đều rơi
Suốt trời u ám
nhịp cầu mong manh Ô Thước bắc gheñh
Vợ chồng ngâu buồn tủi trông nhau

Ngồi xa mây gió vương
mang hàng lệ thương
Chút nêñ mưa gieo sầu xuống đời
Một ngày gang tấc thôi
Nam Bắc đôi nơi
Chàng với nàng ngậm ngùi chia phôi
Ngoài xa mưa gió
Khóc vợ chồng ngâu
Vàng trút ngàn lá
Ai nhớ ai sầu
Một tuần ngâu sầu lắng canh thâu
Ngàn muôn kiếp sau
Khôn ngừng khóc nhau
Ôi duyên ngang trái
Thắm có chùng thôi
Nhân gian muôn đời
Còn nhiều lệ rơi

Tiếng hát:  **Hà Thanh**



(Tuyển tập nhạc Nhớ Nhung do Nhóm Trưng Vương vùng Hoa Thịnh Đốn ấn hành năm 1993 - Tranh bìa: Thẩm Tô Diễm Hằng)



Chữ Ký của Nhạc sĩ Thẩm Oánh

Vài nét về Nhạc Sĩ Thẩm Oánh

Tuy chỉ là một số lượng nhỏ so với cả ngàn bài được Thẩm Oánh sáng tác trong 60 năm nay, 30 ca khúc trong tập *Nhớ Nhung* này cũng được coi như tiêu biểu cho công trình và nghệ thuật của người nhạc sĩ được người đời biết ơn rất nhiều vì đã mở đường khai lối cho nền tân nhạc Việt.

Nhạc sĩ Thẩm Oánh sáng tác ca khúc đầu tay của ông, bản *Khúc Yêu Đường*, năm 1937. Hai bài kế viết cùng năm đó là *Đôi Oanh Vàng* và *Xuân Về*.

1937 cũng là năm ông cùng một số bạn thân thành lập một ban nhạc, có thể coi là ban nhạc tài tử đầu tiên tại Việt Nam. Đó là ban Myosotis, gồm 9 người là Thẩm Oánh, Dương Thiệu Tước, Nguyễn Trần Dư, Phạm Văn Chung, Đoàn Văn An, Simon, Nguyễn Thiện Cơ, Nguyễn Văn Phán và Tô Anh Đào. Ban đã trình diễn trong nhiều buổi dạ hội làm nghĩa do các hội như Ánh Sáng, Truyền Bá Quốc Ngữ... tổ chức, gây một ý thức mạnh mẽ về tân nhạc trong quần chúng.

Thẩm Oánh sáng tác rất nhiều, nhất là trong khoảng thời gian từ 1937 tới 1954. Những đóng góp của ông cho làng tân nhạc Việt chẳng những chỉ nặng về lượng mà còn giá trị rất nhiều về phẩm. Ông được giới mộ điệu ca tụng như người đi tiên phong trong lãnh vực truyện ca (với *Vợ Chồng Ngâu*, *Thiếu Phụ Nam Xương...*), trong lãnh vực Phật nhạc (với 8 bài nhân dịp khánh thành chùa Quán Sứ mới trùng tu xong vào năm 1942 tại Hà Nội) và trong lãnh vực nhạc kịch (với Quán Giang Hồ, viết năm 1942, diễn lần đầu tiên tại Nhà Hát Lớn thành phố Hà Nội cuối năm 1945). Ngoài những tình khúc đầy giá trị nghệ thuật như *Nhớ Nhung*, *Xa Cách Muôn Trùng*, *Chiều Tưởng Nhớ...*, ông còn là tác giả của nhiều hành khúc quen thuộc như *Nhà Việt Nam*, *Trên Đường Xa*, *Việt Nam Hùng Tiến*, *Người Việt Nam Xin Đừng Quên...*, và những sử ca như *Hùng Vương*, *Trưng Nữ Vương...* Hơn thế nữa, ông còn là người đầu tiên có nhạc ấn hành và bán tại Việt Nam. Ca khúc đầu tiên của ông được đem in là *Đôi Oanh Vàng* với số lượng 500, giá 10 xu một bản.

Như mọi người biết, cái mà chúng ta gọi là tân nhạc hiện nay đã do người Pháp du nhập vào Việt Nam. Tuy dùng ký âm pháp của tây phương song Thẩm Oánh đã cố gắng tìm cách thoát ra khỏi những âm hưởng tây phương để viết những ca khúc đầy âm hưởng ngũ cung. Những bản như *Vương Tơ*, *Bến Cũ*, *Chiều Đông* cho thấy ông đã thành công trong việc đưa thể ngâm của hơi Bắc, Trung và Nam vào tân nhạc.

Ngoài việc sáng tác, Thẩm Oánh còn giữ nhiều chức vụ quan trọng trong việc phát triển tân nhạc Việt. Từ năm 1948 tới năm 1954, ông đảm trách việc soạn nhạc cho Ban Việt Nhạc của Đài Phát Thanh Hà Nội, chủ bút báo Việt Nhạc, Trưởng Ban Việt Nhạc rời Giám Đốc Đài Phát Thanh Hà Nội. Sau Hiệp Định Genève, ông làm việc tại Đài Phát Thanh Saigon cho tới tháng Tư năm 1975. Ông đã viết nhiều bài nghiên cứu, xã luận, và nhiều lần diễn thuyết về âm nhạc. Cũng trong thời gian từ 1948 tới 1954, ông dạy nhạc tại nhiều trường ở Hà Nội như Trưng Vương, Chu Văn An, Puginier... mở rộng thế giới âm thanh huyền diệu cho biết bao học trò của ông.

Một lần di cư đầy cam go từ Hà Nội xuống Hải Phòng để tìm đường vào Nam năm 1954, một lần di tản đầy thủ tục khám xét khó khăn, cộng thêm với những đe dọa về tội tàng trữ văn hóa "ngụy" của những năm trước đó, đã khiến nhiều sáng tác của ông bị thất lạc. Bởi thế, nhóm cựu học sinh Trưng Vương vùng Hoa Thịnh Đốn đã quyết định ấn hành tuyển tập *Nhớ Nhung* không phải chỉ để bày tỏ lòng nhớ ơn một người thầy cũ, mà còn để giữ cho những nhạc phẩm giá trị của Thẩm Oánh khỏi bị thất truyền.

Nhớ Nhung ...

Thưa Quý Ban,

Viết theo tùy hứng là ý thích của mình: Ngon gió thoảng, chiếc lá rơi, dòng nước lững lờ trôi, mây trắng lung trời chợt đến, chợt đi... đã hầu như thu gọn hồn mình trong khoảnh khắc. Vắng nghe được nhạc ý, nhạc để, lấy giấy ra viết, viết cho mau, lỗi cũng cho qua, viết cho xong, dồn mạnh nhịp, phách, thế là có một bài. Nghĩ gì đến năm, tháng, ngày...? Có lần phải ngồi tính toán để ước định năm tháng cho bài khi cần đến. Trước sau gì cũng là của mình, năm tháng theo sau chẳng qua là chiều ý những người thắc mắc. Tháng, năm, còn phải theo chiều hướng của không gian mà ấn định đường trường, thì với một bài nhỏ nhoi lúc nào cần đến tính sơ, tính phác là được rồi, cần chi phải ưu tu?

Tâm tình đã cảm mang lại *Nhớ Nhung*. Gặp nhau đâu thấy thoảng chút hương thơm quyên vào vành mũi, thấy mấy sợi tóc mây phơ phất tạt ngang mày, thấy một nụ cười duyên bén tình say, một nét thuần dịu vụng về lộ vẻ thơ ngây trong cử chỉ nhu hòa, duyên dáng... những ấn tượng ấy, bằng lòng nhớ nhung, nhớ nhung đến "ngọc trời", nhớ nhung đến "gió trăng lạc lối", và những sự "thấy" và "gặp" ấy kết thành ý nghĩ mông lung để viết ra một số bài.

Đến như *Việt Nam Hùng Tiến* thì thực là "bộc phát". Vồn vện có mươi người giọng chua vũng, ít lâu sau cả vùng, cả đoàn hát để dựng cờ, bài bản như thế, đời phê xứng danh là sáng tác. Rồi phong trào đột khởi, lòng hăng say yêu nước đã thai nghén được thêm *Việt Nam Hùng Tiến*, *Ngon Nước Việt Nam*, *Nhà Việt Nam*, *Bài Ca Đoàn Kết*, *Người Việt Nam Xin Đừng Quên*, *Người Trai Việt Nhớ Chàng?*, có thể vô duyên lúc đương thời, nhưng hữu sự về mai hậu... Kế tiếp là những chuyên tình xưa còn truyền khẩu lại cho tới ngày nay, giúp cho tình nghĩa vợ chồng thêm đầm thắm keo sơn, như *Vợ chồng Ngẫu*, *Thiếu Phụ Nam Xương*, *Nàng Bân*, có khúc mắc nhưng ráng ca lên để *Sông Nước Hồ Tây* đạt dào bạt gió. Rồi những bài ca lịch sử từ *Hùng Vương* tới *Bắc Bình Vương*, để con cháu Bách Việt ngâm nga kế tiếp sau này. Và *A Di Đà Phật*, *Trăng Rằm Tháng Tư*, *Trầm Hoa Hương Ngát*, *Thập Phương Chúng Sinh* cùng với những bài ca lịch sử ấy, còn tồn tại lâu dài.

Những bản trình bày kế tiếp chẳng qua là dư âm của *Tọa Miếu Cổ* vì Ngược Dòng nên phải Vương Tơ. Trám Hương Cũ nhóm lên, Ý Ru gọi nét Hồ Thu. Xa Cách Muốn Trùng tường nhớ đến Chiêu Đông, lòng gợn ai hoài trong cảnh ừ rừ Mưa Khuya; Thuyền Xa tường nhớ Máy Hồng, để một Cung Chiêu vang vọng dâng lên u hoài, cho tâm hồn trở về dĩ vãng; nhớ cảnh Bọt Bèo, để biết thêm Tiễn là tiềm năng vạn thuở, để cùng biết thương nhau qua Một Miếng Khì Dời, Một Gói Khì Ngọt, Lá Lành Đùm Lá Rách. E ngại gì mức độ chuyển âm khúc mắc? Cung "Do" trường lên "Sol", xuống "Fa", lắt léo phía bên trong coi như tùy tiện, thuận lợi cho đẹp tai. Vì âm hưởng nào mà chẳng vậy? Đã là âm điệu đơn thuần, thì viết sao cho gọn ý. Nghệ thuật khúc mắc chẳng là ở giữa hai, ba nốt dưới, trên cũng vậy, cộng trừ chẳng hơn gì, trở nên toán học cao siêu thì cũng như một bản "trường thiên liên tú khúc", với ý nghĩ thâm sâu cho thể điệu lúc chậm, lúc nhanh, nghĩ đến cho mệt trí, nhọc lòng. Dành xin để tùy lượng Quý Bạn thẩm xét.

Số bài còn lại đã dấu điểm gần nửa thế kỷ, cuốn gọn vào một sọt giấy cũ nát, hấu như bỏ đi. Ném vào một góc tường mà mưa nắng đã làm ẩm ướt và mục nát, thì mười phần nay chỉ còn non một nửa. Xếp lại từng trang, đọc lại từng dòng, chấm lại từng nốt, mỗi bài một nhạc để, mỗi dòng một kiểu cách, thoáng hiện nếp "ngũ cung" đa dạng, chuyển âm đột ngột, nhạc điệu ấy đã làm người nghe cảm xúc lúc ban đầu. Đã muốn bỏ quên và chôn vùi theo thời gian, thì lại gặp cố tri hàng mền nhau vì cảnh ngộ phù phàng, những người bạn cũ đã lưu vong nơi vùng đất hứa này, gợi ý cho sống lại thuở đương thời cách biệt. Nhạc tập này được ấn hành để đánh dấu một thời chìm nổi của cái ta vô vọng. Situ tâm lại chỉ còn một vài tập nữa, cũng gồm những bản ngẫu nhiên thấy gợi hứng viết ra cũng được đa dạng với ý nhạc đơn thuần.

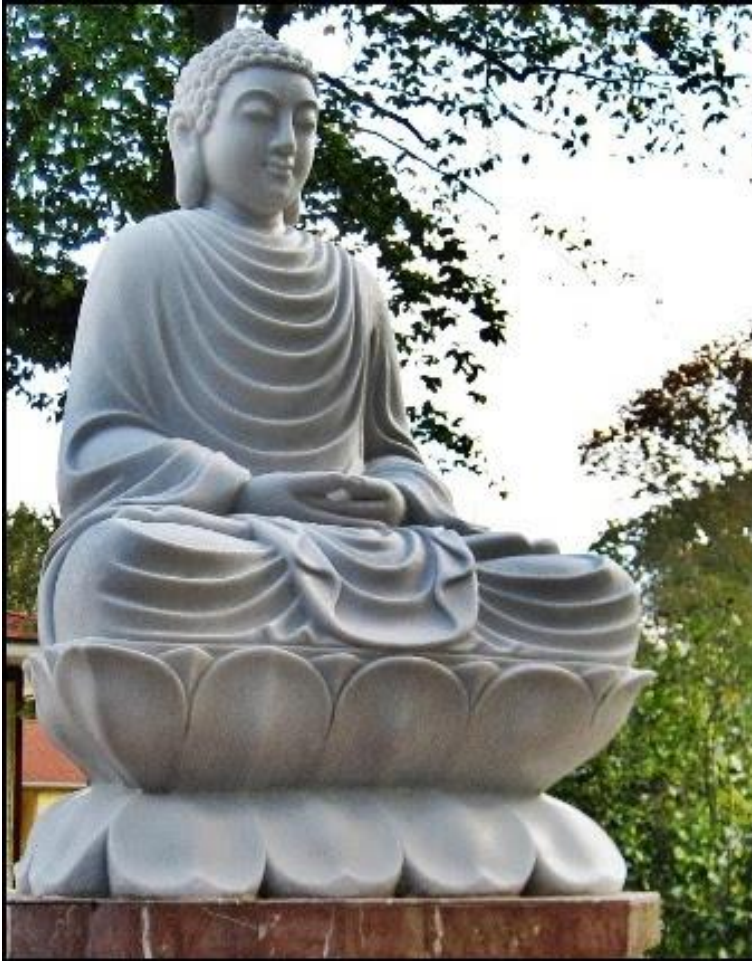
Nhạc tập này may mắn được gửi tới quý bạn. Những tác phẩm dù hợp ý hay không, xin xem như mất mát chút ít thời giờ nhàn hạ, không phiền trách, cũng thì... như do sự ngẫu hứng tạo nên.

Vạn tạ

Thẩm Oánh

Mục Lục

1. Non Nước Việt Nam	2
2. Bài Ca Đoàn Kết	4
3. Nhớ Nhung	6
4. Xa Cách Muôn Trùng	8
5. Xuân Về	10
6. Bài Ca Hẹn Ước	12
7. Hồn Xuân	14
8. Ý Nhạc Thời Gian	16
9. Ý Ru	18
10. Hồ Thu	20
11. Vương Tơ	22
12. Gió Hoan Ca	24
Phụ bản I; Hình tác giả	27
13. Ý Xuân	28
14. Chiều Đông	30
15. Mưa Khuya	32
16. Cung Chiều	34
17. Say Buồn Nhân Thế	36
18. Mây Hồng	38
19. Người Đâu Xa	40
20. Tòa Miếu Cổ	42
21. Trầm Hương Cũ	44
22. Thuyền Xa	46
23. Nhạc Canh Trường	48
24. Nhạc Thu	50
25. Người Việt Nam Xin Đừng Quên	52
26. Tôi Bán Đường Tơ	54
Phụ bản II	57
27. Khúc Ca Trắng	58
28. Trăng Bốn Hướng	60
29. Ngược Dòng	62
30. Tin Xuân	64



A DI ĐÀ PHẬT – Lời và nhạc: **Thẩm Oánh**

[!\[\]\(919a2cb85b99741a73c0c31a427236a8_img.jpg\) MP3](#) [!\[\]\(c9cd5a1c35167a83f09a35036fe5dcbd_img.jpg\) Youtube](#)

(Ghi chú: lời ca sĩ Vân Khánh hát không đúng với lời trong bản nhạc)

KÍNH DÂNG
TAM BẢO

A DI ĐÀ
PHẬT

TỪ VÀ NHẠC: THẨM - OÁNH

(Thành kính Tôn nghiêm)



Nam MÔ A DI ĐÀ PHẬT, Nam MÔ A DI ĐÀ




PHẬT, PHẬT thương cứu trần gian, nơi trần luân kiếp cơ hàn Nam



MÔ A DI ĐÀ PHẬT On PHẬT ban khắp, từ tâm, đầy tình



thương, độ thể nhân Nam MÔ A DI ĐÀ PHẬT Nam



MÔ A DI ĐÀ PHẬT thành kính xin cầu, độ trần



gian, muốn vãn kiếp tu về sau Nam MÔ A DI ĐÀ



PHẬT Nam MÔ A DI ĐÀ PHẬT A DI ĐÀ PHẬT

Phòng Vấn Nhạc Sĩ Thẩm Oánh

Nguyễn Ngu Ý thực hiện - Tạp chí Bách Khoa, Sài Gòn năm 1963

Những câu hỏi để gợi ý:

1/ Bạn chuyên về nhạc gì? Nhạc Tây phương hay nhạc Việt, nhạc mới hay cũ, cổ truyền hay cải cách? Về ngành nhạc nào, và xin giải thích cho biết qua về ngành đó.

2/ Bạn bước vào ngành nhạc trong trường hợp nào. Và tập luyện ra sao? Xin cho biết về những hoạt động nghệ thuật của bạn (sáng tác, tấu nhạc, điều khiển ban nhạc, nghiên cứu về nhạc....)

3/ Theo ý bạn chỉ nên phổ biến nhạc Tây phương cho thật rộng rãi hoặc chỉ phục hưng hay cải cách nhạc Việt?

4/ Nếu chỉ nên phổ biến nhạc phương Tây, thì có những sự khó khăn gì? Và có những cách gì tiện lợi và hiệu nghiệm nhất.

• để huấn luyện nhạc sĩ;

• để cho quần chúng hiểu được và ưa được.

5/ Nếu bạn chủ trương phục hưng hoặc cải cách, thì theo đường lối nào, và cần điều kiện gì? Nhạc cổ Việt Nam hay nhạc mới gọi là ‘cải cách’, hiện nay có những ưu điểm, khuyết điểm gì?

6/ Ý kiến về tương lai nhạc Việt hoặc tương lai nghệ thuật nhạc tại Việt Nam.

Qua bài này, tôi (Thẩm Oánh) xin mạn phép đi lạc đề chút ít, nghĩa là xin mạn phép cho sự trả lời trực tiếp những câu hỏi gợi ý được đề ra.

Đây chỉ là bản lược kể quá trình hoạt động của Nền Tân Nhạc, qua đó những vấn đề chi tiết thuộc về sáng tác, trình bày... được nhắc nhở, nói lại nghe chơi ví như câu của cổ nhân là: ‘ôn cố tri tân’ vậy.

Chương trình lớn lao hằng nghe đề cập tới nhiều. Ý kiến uyên bác của các bậc cao nhân, hàng ‘sư’ có, hàng ‘sĩ’ có, để xây dựng nền tảng âm nhạc hùng vĩ, cao siêu, đã được giải bày, không phải là ít. Hồi chuông báo động chính là hồi chuông cảnh tỉnh. Bèn giật mình, tỉnh giấc hoàng lương. Lòng vẫn như lòng nhớ kỹ câu: ‘Tri kỷ, tri bỉ’, đã toan không dám đánh trống qua cửa nhà sấm, vì bạn Nguyễn Ngu Ý nhất quyết đăng thúc, vậy xin mạo muội đóng góp ít lời lẽ dông dài.

Hồi 1936-37, ở Hà Nội, khi viết được vài bản nhạc theo phương pháp ký âm Tây phương, có nhạc điệu na ná hơi Bắc hơi Nam, nhịp nhàng theo loại khiêu vũ Âu Tây, tôi bèn sốt sắng ‘tìm bạn hợp đàn’; lại có thêm sự may mắn được một số bạn đồng ý, kẻ thì họa điệu theo, người thì hoan hỷ hợp nhau để đàn lên những điệu mới lạ ấy, trước còn e dè đồn ca trong các ‘phòng khách’, được ‘mở theo ‘phong trào Salon’. Sau rồi,

có một ngày liêu lĩnh, kéo nhau cả lên sân khấu, giúp hội Thiện, để gây nên một dư luận khá sôi nổi tại đất 'ngàn năm văn vật', trở thành một phong trào, lan tràn từ Bắc chí Nam. Từ cái ngày khởi thủy xa xưa ấy (ngày 13 tháng 9 năm 1938, ban Myosotis trình bày ca nhạc của Dương Thiệu Tước và Thẩm Oánh, giúp Hội Ánh Sáng xây dựng Nhà Rẻ Tiền) tới nay, đặng đặng đã có một phần tư thế kỷ, đoái nhìn quá khứ thấy còn bàng bạc hơi sương, ngó vào hiện tại: nửa mừng, nửa lo để mà hy vọng một tương lai sáng sủa.

Vấn đề Nhạc lại được đặt ra, lúc này, thực rất thích hợp. Nói vậy không phải là vấn đề chẳng hề được nghĩ đến bao giờ mà trái lại, kể từ ngày có tờ báo đầu tiên về âm nhạc là tờ bán nguyệt san Khuyến Nhạc (1945-1946), và kế đến, tờ Việt Nhạc (1948-1950), vấn đề đã được đề cập đến quá nhiều lần. Các chương trình, từ huấn luyện âm nhạc cho đại chúng đến giáo dục âm nhạc thuần túy, đã được nêu lên, với đầy đủ phương pháp tổ chức, kế hoạch thực hiện... để rồi các đoàn thể có lòng với nhạc đã lần lần hăng hái hoạt động cho Nhạc, gây thành một phong trào rất bành trướng trong mọi tầng lớp thanh niên hồi đó, mà bắc cầu quá khứ, nối liền hiện tại, cho loan truyền đi ý nhạc Việt Nam vang vọng khắp bốn phương trời, để trên mảnh đất vun bồi từ 25 năm có lẽ ấy, một Nhạc Đài đồ sộ nguy nga đã được xây dựng lên, giao phó cho các bậc cao nhân thế hệ hôm nay, thực hiện cái mộng của lớp người cũ kỹ năm xưa, ẩn hiện hậu trường, tỏ mờ dĩ vãng.

Thực vậy, kể từ thuở ban sơ của nền Việt Nhạc, lớp thanh niên hiếu nhạc (ngoài Bắc) đã được hòa mình vào mọi hoạt động của hội Khuyến Nhạc, từ năm 1943 đến 1948; nào là trong các lớp Xướng nhạc pháp, lớp ca, lớp hát phổ thông mở công cộng tại các công viên, lớp đàn (piano, violon), liên tục khóa này qua khóa khác; nào là: trong các buổi hòa nhạc, với chương trình trình diễn phối hợp Nhạc Tây Phương có dẫn giải, với Nhạc Việt Nam (cả cổ lẫn cải cách) luôn luôn được tổ chức tại nhà hát lớn Hà Nội (ví dụ: bài 'Sur le Marché Persian' tức 'Trong chợ Ba Tư' có nói đến trong sổ trước, đã được trình bày dẫn giải hơn một lần từ năm 1945 tại Hà Nội). Bên cạnh, Hội Khuyến Nhạc lại còn có thêm các nhóm khác, cũng hoạt động không kém phần tích cực, nào là: Âm Nhạc Học Xá, Nhạc Đoàn Lê Bảo Tịnh v.v... cùng ra sức đẩy mạnh cao trào âm nhạc. Rồi tiếp đến hoạt động của Ban Việt Nhạc (từ 1948 đến 1953): hết thầy điều gì hữu ích cho sự truyền bá và giáo dục âm nhạc, Ban này đã gắng càn cù thực hiện (ví dụ: những lớp sáo, harmonica, có thầy đề nghị trở lại trong sổ trước, Ban Việt Nhạc đã cho mở tại Hà Nội, từ ngày 5-8-1948, với 230 nhạc sinh theo học lúc đầu). Kịp tới khi, Đài Phát Thanh Hà Nội được trao trả cho Việt Nam, thì nguồn nhạc mới đã được phát triển ngày mỗi thêm mãnh liệt; Ban Việt Nhạc đã đóng góp khả quan cho sự trưởng thành của nền Tân Nhạc Việt Nam (nhất nhất mọi chương trình, mọi hoạt động đều có đăng tải trên bán nguyệt san Việt Nhạc, xuất bản tại Hà Nội từ 1948 đến 1950).

Cho tới 1954, nền Việt Nhạc tưởng đã có đà xây dựng cơ sở vững vàng. Danh từ ‘Âm nhạc cải cách’ được đề nghị xóa bỏ, thay thế bằng ‘Tân Nhạc Việt Nam’. Giờ dạy âm nhạc, tức xướng nhạc pháp ở các trường đã hoàn toàn giảng bằng tiếng Việt, các danh từ chuyên môn đã được nghiên cứu dịch ra tiếng Việt; sách giáo khoa âm nhạc cũng được soạn bằng tiếng Việt, dùng quen dần cho tới ngày nay.

Ngó về địa hạt ‘sáng tác’ thì bản nhạc đã thấy ần hành quá nhiều, như bươm nở. Qua luồng điện phát thanh, bản nhạc được phân ra từng loại, để xây dựng chương trình. Loại bài ca ‘lịch sử’, ‘thanh niên’ hoặc ‘hùng ca’ được cổ súy mãnh liệt. Trong báo Việt Nhạc, mỗi số đều có in ít nhất là một bài thuộc các loại kể trên. Nhưng... Thính giả lại chỉ thích nghe đờn ca loại du dương, mơ mộng, để các vấn đề gọi là ‘lành mạnh hóa luồng điện phát thanh’ vẫn thình thoảng lại được đặt ra, mà vẫn chưa... ‘gọn điệu’. Lối trình diễn ‘chia câu’ bị đào thải dần dần. Đa số các bài trình diễn phát thanh đã có phần hòa âm. Sở cương Ban Việt Nhạc, tới 1954, đã có trên 2,000 bản nhạc được trình diễn phát thanh. Số nhạc sĩ sáng tác, lẻ tẻ dăm bảy người hồi 1937-38, đã lên tới trên 120 người. Và các ca nhạc sĩ ưu tú của Hà Nội thanh lịch đã quy tụ cả ở Đài, để chân thành phụng sự Quốc Gia, qua ngành Âm nhạc.

Đà tiến triển ấy bị gián đoạn vì sự phân chia đất nước do Việt Cộng gây nên, cuối năm 1954.

Di cư vào Nam, con người nhạc sĩ của Hà Nội hôm qua đã quá ngỡ ngàng trước luồng sóng nhạc cuồng nhiệt, vang dội lên tiết điệu hăng nồng của loại khiêu vũ giạt gân, hầu như muốn đánh bạt cả đi cái gì gọi là ‘dân tộc tính’, mà nhạc giới đang cố công gây dựng. Công cuộc lấy lại dân tộc tính, cho nền Tân Nhạc, hồi đó, thật là cả một vấn đề; do đó đã nảy sinh ra loại ‘Dân ca Mambo’ lê lét cả một thời gian đằng đẵng.

Định cư xong, con người nghiệp chường lại hăng hái cần cù hoạt động cho nhạc. Hòn Ngọc Viễn Đông này thực xứng đáng cho sự phát huy âm nhạc. Người ta rất ưng nghe ca nhạc, người ta hăm hở đi học nhạc, lớp nhạc nào mở ra xem chừng cũng sống được. Người ta ưng ca những bài Rumba, Mambo, Cha Cha Cha dễ hát, dễ thuộc. Chán tiết điệu này, thì lại có tiết điệu khác nay. Điệu Tango, Habanera có ngán thì Boléro bèn xuất hiện, rồi đến Slow-Rock đang độ thịnh hành. Nếu Twist không bị cấm, thì có lẽ suốt các học đường đã thấy những cặp giò ‘cà tưng nhún nhảy’, thay vì đi từng bước. Câu ‘đại chúng chỉ ưa thích cái gì mà họ hiểu được’, đã đọc thấy trong số báo trước, phải chăng, như vậy, đã được chứng minh?

Thấy Nhạc tại miền Nam được hưởng ứng hơn là ở ngoài Bắc, con người nhạc sĩ nghiệp chường bèn lo đề cập đến điểm cao trọng hơn. Khi nghe thấy Đài Phát Thanh Sài Gòn (hồi đó 1955, dưới quyền điều khiển của ông Đoàn Văn Cầu, một vị giám đốc giàu lòng với văn nghệ giới) dự định tổ chức Tuần lễ Mozart, theo trào lưu quốc tế, thì nhóm nhạc sĩ di cư bèn hứng lấy phần tổ chức, huy động nhạc giới, xin thành lập ‘Việt

Nam Nhạc Hội' để lập luôn Giàn nhạc Đại Hòa Tấu đầu tiên, có tới trên 60 nhạc sĩ, và, rất phục thiện, trao chiếc đĩa điều khiển tới tay một vị Nhạc trưởng mới du học Pháp Quốc về, ông Nguyễn Phụng (đương kim giám đốc Trường Quốc Gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ) để lo tập dượt và thực hiện Tuần lễ Mozart. Ý nhạc cao trọng của nguồn cổ điển Tây phương được vang vọng lên dưới khung trời Hòn Ngọc Viễn Đông, đưa luôn đến sự thành công cho ngành Giáo dục Âm nhạc là: xin mở được Trường Quốc Gia Âm Nhạc hiện nay. Vậy, nguồn nhạc Tây phương đã có dịp phổ biến, cũng như, sau Tuần lễ Mozart ấy, hằng năm, tiện dịp, Việt Nam Nhạc Hội cũng có tổ chức ít buổi hòa nhạc Tây phương, với Giàn nhạc Đại hòa tấu, khán giả hiếu nhạc ửng đi dự để xem trình diễn tất có lưu giữ ít nhiều kỷ niệm êm vui.

Ngành Giáo dục Âm nhạc, từ 1956, đã có hình thức hẳn hoi với 'Trường Quốc Gia Âm Nhạc' không như mấy năm về trước, co quắp, vất vả, thiếu thốn trong khung cảnh của 'Trường ca vũ nhạc phổ thông', nhỏ bé nhưng đầy nghị lực. Thực vậy, nếu muốn nói về ngôi trường giáo dục âm nhạc đầu tiên sau dịp di cư, thì dù muốn, dù không cũng phải nhắc nhở tới 'Trường ca vũ nhạc phổ thông'. Trường này đã tiếp tay cho Trường Quốc Gia Âm Nhạc: số nhạc sinh mãn khóa của Trường ca vũ nhạc phổ thông đã là lớp nhạc sinh đầu tiên của Trường Quốc Gia Âm Nhạc. Tới nay, 7 niên học đã qua đi, thành quả lượm hái được tất cũng có phần đáng kể, kinh nghiệm thực với thời gian tất cũng đã có, tương lai nền Việt nhạc tất trông cậy ở nơi đây.

Vậy tiền đồ nền Việt nhạc, hay hay dở, một phần lớn là trông chờ nơi lò đào tạo nhạc sĩ thế hệ ngày mai - căn bản có vững vàng, thì hoạt động mới có kết quả tốt đẹp. Dù muốn phổ biến nhạc Tây phương rộng rãi, dù muốn phục hưng ngành Quốc nhạc cổ truyền, phương pháp truyền bá đòi hỏi phải có nhân sự giàu kinh nghiệm khả năng. Còn đâu trau dồi khả năng cho có kết quả, bằng một cơ quan chính thức giáo dục âm nhạc? Những chệch lạc, lệch lạc của hôm nay, sẽ được tu chỉnh, tài bồi lại, ngày mai, bằng những tài ba lỗi lạc mới, do Trường Quốc Gia Âm Nhạc đào tạo cho nhạc giới tương lai.

Ngó qua khía cạnh khác, nơi được mệnh danh là có nhiều ảnh hưởng về âm nhạc đối với đại chúng, tức Đài Phát Thanh, ta nhận thấy: thủy chung, Đài hằng làm tròn sứ mệnh của một 'Tiếng Nói Nước Việt Nam Cộng Hòa' trong đó, phần Văn nghệ phát thanh dù giải trí hoặc tuyên truyền đã góp công xứng đáng. Thực vậy, từ 1955 đến nay, nhứt nhứt mỗi chiến dịch, mỗi giai đoạn, Văn nghệ phát thanh đã hòa theo đề tài mà sáng tác rất súc tích, kịp thời. Từng đợt, từng đợt, Văn nghệ phát thanh đã đi sát với chủ trương, đường lối của Đài. Ngoài ra, Văn nghệ phát thanh còn được khuyến miễn nên tự chỉnh đốn để, trước là giữ lấy dân tộc tính cho bài bản trình diễn, sau là: cần gắng mà 'lành mạnh hóa luồng điện phát thanh'. Văn nghệ phát thanh, gần đây còn muốn hướng tới một mục đích mới: ca nhạc không phải chỉ để tiêu khiển suông. Giải trí cần nhằm mục đích giáo dục. Văn nghệ phát thanh phải có tác dụng hữu ích cho dân

tộc. Thứ nữa, Văn nghệ phát thanh còn được dùng làm món gia vị, giúp thực khách là thính giả tiêu thụ phần thông tin, bình luận.... một cách dễ dàng. Mục đích mới này, thật đã cởi mở cho ngành Văn nghệ phát thanh được nâng lên hàng bậc cao hơn trước kia, để mang lấy giá trị phát thanh, Văn nghệ. Vậy, ít lâu nay, nhờ chiều hướng mới, Văn nghệ phát thanh bèn đi tìm giá trị, để cởi mở; những bài cũ xa xưa, có một thời, được mang ra trình bày lại. Ý nhạc du dương, óng chuốt tưởng được dịp thỏa mãn người nghe. Nhưng, ‘điệp khúc dư luận’ như tự bao giờ, lại vang ngân, kêu gào đòi có sự lãnh mạnh và hùng tráng. Văn nghệ phát thanh bèn dung hòa, để gắng giữ lấy cái gì chính sách gọi là phẩm chất Văn nghệ, nhất là cho ngành Tân nhạc.

Có thể vì món ca nhạc phát thanh, cổ cũng như tân, nghe đã quá quen nên kém thiết tha, mà thính giả bèn ưa chuộng lối ngâm thơ óng chuốt để các buổi thi văn được phát thanh nhiều hơn. Nếu xưa có ai nói rằng: ‘Tâm hồn người Việt ta, là tâm hồn thi sĩ’, thì lời nói ấy đã có được sự chứng minh, qua lớp thính giả quá đông đảo của các Ban Thi Văn, hoặc Thi Nhạc giao duyên. Thính giả, dù là người Nam, người Trung hay người Bắc, đã lấy làm thích thú khi nghe bình thơ, nói chuyện về thơ, để mặc nhiên thông cảm ngay, ít khó tính như nghe ca nhạc. Ấy có thể vì tâm trạng người nghe hằng muốn lĩnh hội cái gì êm nhẹ, thoa dịu chút ít những căng thẳng, mệt nhọc hằng ngày. Còn gì thoải mái cho bằng trong giờ phút nghỉ ngơi êm ả nhất trong ngày, khi ngoại cảnh cũng bớt đi tiếng ồn ào của nguồn sinh hoạt luôn luôn ‘tranh thủ thời gian’, trong phòng ấm cúng, mở máy lên, nghe tiếng tiêu óng chuốt, như nỉ non kể lể tâm tình, để tiếp đến giọng đọc cao cung giới thiệu nguồn thơ kim cổ. Và những áng thơ chọn lọc được phê bình hoa gấm, để cho những giọng điệu luyện ngâm lên. Tiếng đàn điểm giọng chỉ lướt nhẹ nhàng, để tiếng ngâm, tròn vàng, rõ chữ bao nhiêu, thì người nghe, nếu thuộc thơ, khe khẽ đọc theo, lại lấy làm thích thú bấy nhiêu.

Phải nói dài dòng chút ít về bộ môn Ngâm Thơ này, là cốt mong đặc biệt lưu ý cơ quan phụ trách giáo dục âm nhạc, có nên lắng tai Chung Kỳ, mà mở thêm lớp dạy Ngâm Thơ, gồm thêm cả thể cách phụ họa của tiêu, nhạc đệm v.v.... sao cho bộ môn độc đáo này của Việt Nam ta, rất giàu dân tộc tính, sẽ có được phương pháp huấn luyện môn sinh, cho ngành Việt nhạc khai thác thêm được một thể điệu tuy xưa mà lại là mới, rất có lợi cho kịch thơ sau này.

Văn nghệ phát thanh ít lâu nay còn lo đến cả việc phổ biến nhạc Tây phương, có chút ít giải thích. Vậy địa bàn phổ biến Văn nghệ cũng có điều mở rộng thêm phạm vi hoạt động.

Như lời tạ lỗi mở đầu, quý bạn nào kiên tâm đọc tới đây, tất đã thấy: đây quả chỉ là bản lược kể quá trình của nền Việt Nhạc. Có đôi ba ý kiến tình cờ đẩy nhẹ theo lời kể, chẳng qua chỉ vì tiện dòng bút, cho lướt theo đi mà thôi. Như vậy, sự e dè thận trọng trong việc phát biểu ý kiến này, tất được coi như là... lạc hậu. Đành xin nghiêng mình tạ lỗi

lần nữa, và cũng xin trả lại vấn đề đặt ra, đọc lại mấy câu hỏi gợi ý, để rón làm phận sự một thí sinh, thì viết như trên đã xong, nay phải thi nốt phần vấn đáp.

Câu lục vấn I và II xin đã gián tiếp đáp như trên rồi.

Câu III và IV, thì cũng đã gián tiếp trình bày dông dài ở trên. Có điều xin nhấn mạnh thêm để ‘lấy điểm’, là: học gì thì học, bắt chước gì thì bắt chước, cao siêu đến đâu thì cao siêu, công cuộc chấn hưng nền Việt Nhạc phải là phần vụ chính yếu. Học cái hay của người, ngó cái đẹp của người, là để gạn lọc lại, lưu giữ tinh hoa, mà chỉnh trang lấy nền nhạc của mình. Sự khó khăn học hỏi không phải là vấn đề gai góc, miễn có trí, có nghị lực, có người hướng dẫn giàu đức, hữu tài. Có sự hướng dẫn chính đính thì bản thân con người theo đòi nhạc nghệ, tất được trau dồi tài nghệ vững vàng. Khi môn sinh đã hấp thụ được nền giáo huấn của các bậc cầm cân nảy mực giàu đức, hữu tài, thì sự truyền bá tới đại chúng tất cũng có ảnh hưởng tốt đẹp với phương pháp tốt đẹp.

Nếu chỉ lo phổ biến nhạc Tây phương thì bằng hiệu ‘Quốc gia âm nhạc’ bị bôi đi mất rồi! là Tây, Tàu mất rồi! là Âu Mỹ mất rồi! là Quốc tế mất rồi! là người Việt, mặc dầu còn đang bị liệt vào hàng dân tộc chậm tiến, chẳng ai mơ ước muốn như vậy cả! Bạn Lê Thương đã hữu lý với câu: ‘chỉ có nhạc Việt mới có thể là món ăn tinh thần thích đáng cho người Việt’. Và câu sau đây của bạn thực cũng là thâm thúy lắm: ‘nếu chỉ muốn phổ biến nhạc Tây phương thì cái khó khăn đầu tiên là phải là người Tây phương thì mới đủ hăng hái, nghị lực và mới mong có phương tiện làm một công trình lớn lao ấy’.

Qua câu hỏi gợi ý thứ 5, thì như trên đã trình thưa: công cuộc chấn hưng nền Việt nhạc phải được coi là cần thiết, là chính yếu. Với dấn vốn ngàn xưa của ông cha để lại là ngón nhạc cổ truyền, với chút lợi tức mới thu hoạch, được là sự học hỏi, hiểu biết ít nhiều về nhạc Tây phương, với công cuộc cải cách nhỏ mọn vừa định đoạt xong là sự sáng tác Tân nhạc, tuy còn non kém, nhưng nhất định không yếu mệnh (vì đã có trên 25 tuổi thọ), ta đem thu góp lại, gạn lọc lại, tìm ra cốt cách, đặt lấy nền tảng, thống nhất quan điểm, phân công trách nhiệm, đoàn kết nhất trí trong cộng đồng đồng tiến, mà chung lo chấn hưng ngành Việt nhạc từ nay.

Và vấn đề trọng yếu hơn hết, vẫn là vấn đề sáng tác. Nếu bảo rằng: con người nhạc sĩ muốn phục vụ đắc lực cho âm nhạc, cần phải ra mắt đồng bào, thì tất là để trình bày cho đồng bào nghe nhạc, sao cho đồng bào ưa thích tiếng nhạc, ý nhạc của bản nhạc đang trình bày, chứ không phải là để đồng bào xem người nhạc sĩ đánh đàn. Vậy, nếu cái tiếng nhạc phát âm ra có hay, có chuốt, nhờ ngón nhạc điêu luyện của tay đờn, thì cái ý nhạc của nó tất phải thuộc về bản nhạc, thuộc về sáng tác vậy.

Nói về nhạc cổ truyền của ta, thì ta vốn đã có sẵn một số lớn bài bản, hằng truyền ngón lại cho nhau, bằng phương pháp này hoặc phương pháp khác, còn lưu giữ mãi mãi, không nên và không thể để mai một đi được.

Nói về Tân nhạc, thì, tuy thời gian đã giúp cho khôn lớn, có sự trưởng thành, nhưng... Con cái thai nghén ra xem chừng... đã đình đốn mà sao non dại vẫn hoàn non dại! Đại loại, xưa nay, Tân nhạc vẫn chỉ loanh quanh trong cái loại ca khúc nhỏ nhặt, thường tình khiến cho các vị uyên bác, uyên thâm về cổ nhạc Tây phương hằng ngó ngang bằng con mắt khinh khi, hờn tủi lắm, chua xót lắm! Ấy vì người Việt Tân nhạc ửng chạy theo thị hiếu của đại chúng, dễ dễ bề 'thương mại hóa' đứa con nhất thời của mình.

Rồi đứa con này vừa mới oe oe, lại tiếp ngay đến tiếng oe oe của đứa khác, dễ dàng, mau mắn vô cùng!

Nếu sáng tác Việt nhạc thường có được những tác phẩm đặc biệt giá trị như loại bài của bà Nguyễn Văn Tý, hoặc ít ra, nếu sáng tác tân nhạc luôn có được những đứa con tinh thần như: Hòn vọng phu, Hội trùng dương, Con đường cái quan, Một trời sao, Quán giang hồ hoặc những ca khúc như: Đêm tàn bến Ngự, Giấc mơ hồi hương, Vương tư v.v... hoặc những bản 'dân ca chính đỉnh' (chọn lọc may được chừng một, hai trăm bản) và, gần đây: bản hợp tấu dung hòa cổ kim của Nhạc trưởng Nghiêm Phú Phi, nếu có được những sáng tác như vậy thì chẳng ai còn có thể khinh rẻ ngành Tân nhạc được đâu!

Vậy vấn đề sáng tác cần được chăm lo đặc biệt, sớm cải thiện được lúc nào là ngành Tân nhạc được nở mặt, tươi mày lên lúc ấy. Nâng đỡ nó chừng bao thì nó sớm trưởng thành chừng nấy. Khuyến khích nó nhiều thì nó sẽ vững vàng dần. Hoạch định hướng tiến cho nó với phương pháp hẳn hoi, thì tất nó chẳng còn hoang dại nữa. Sở dĩ nó sinh sinh, hóa hóa, bừa bãi ra như vậy, chỉ vì đời cứ coi chúng như là những đứa con hoang. Hãy đỡ đầu chúng đi, giáo dục lại chúng, tất chúng sẽ hoàn lương tươi tốt như mùa xuân rạng rỡ.

Tới đây, tôi xin tạm ngưng vì như thế cũng vừa đủ trong phạm vi một bài trả lời cuộc phỏng vấn. Còn vài vấn đề cần khác, tôi sẽ xin góp ý với các bạn trong một dịp khác.

Thăm Oánh

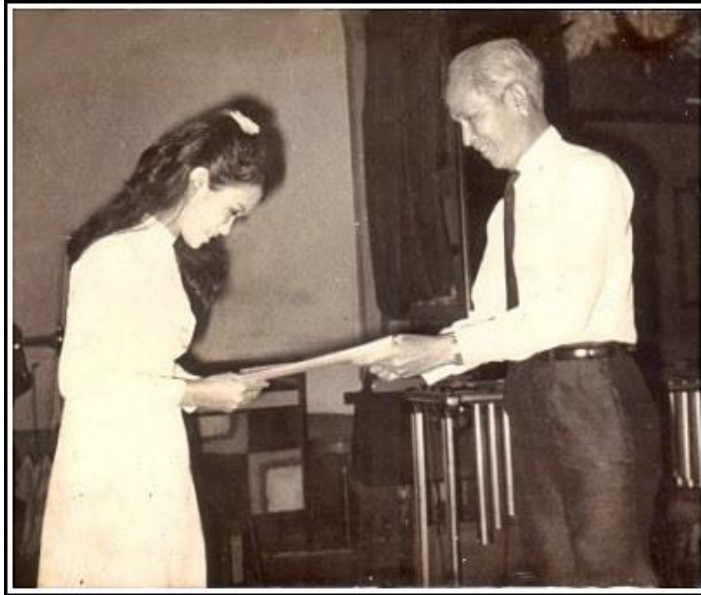
Một Số Hình Ảnh



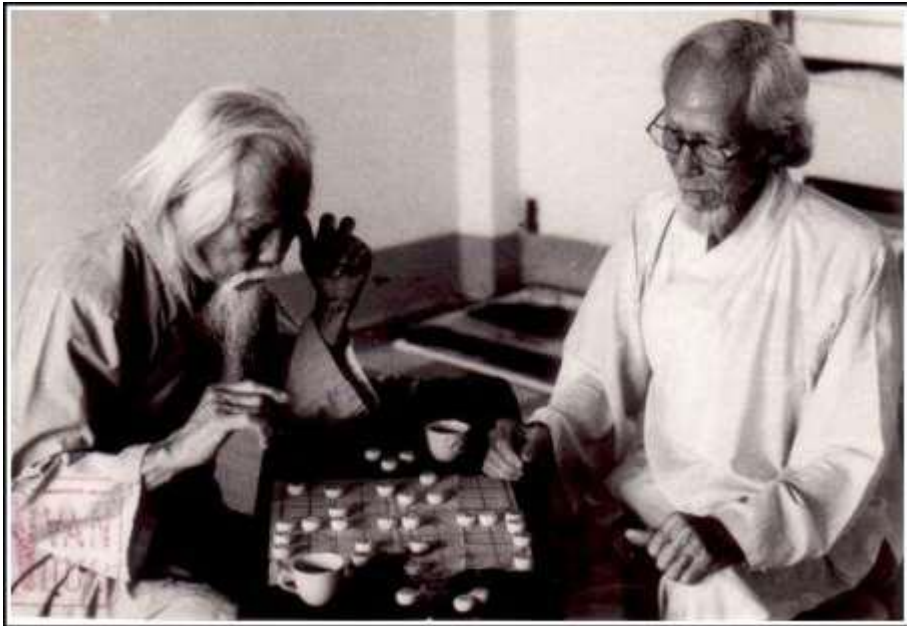
Nhạc Sĩ Thẩm Oánh - 1938



ÔB Tô Anh Đào & Thẩm Ngọc Oánh



NS Thẩm Oánh phát bằng cho ca sĩ Họa Mi – 1972



Nhiếp Ảnh Gia Võ An Ninh & Nhạc sĩ Thẩm Oánh - 1988 (Ảnh: Nguyễn Văn Đức)



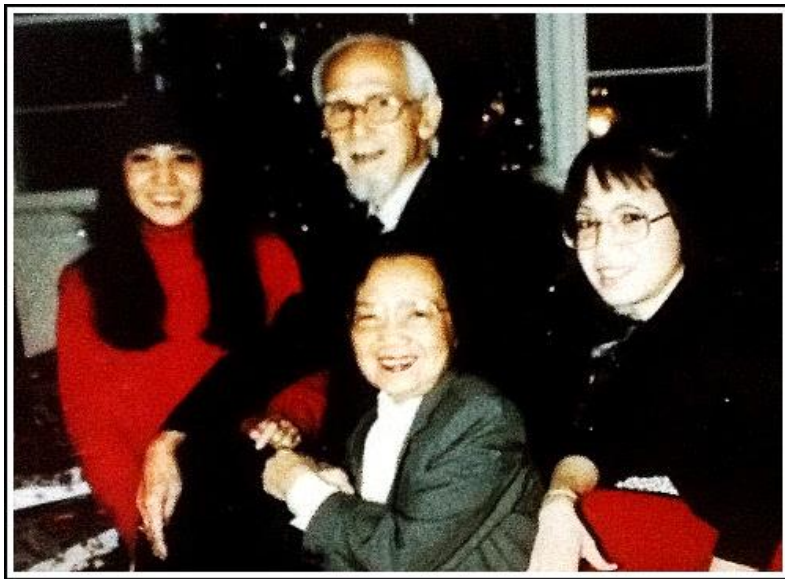
Nhạc sĩ Thẩm Oánh – 1993



Từ trái: NS Nguyễn Túc, NS Hoàng Trọng, NS Nhật Bằng, Trần Kính, Bà Nhật Bằng (Tường Huệ), Danh ca Minh Trang (Bà Dương Thiệu Tước), ÔB NS Thẩm Oánh, x, Danh ca Châu Hà, NS Văn Phụng



Nhạc sĩ Cung Tiến đến thăm Nhạc sĩ Thẩm Oánh – 1995



**ÔB Thẩm Ngọc Oánh & Tô Anh Đào và 2 thứ nữ
Thẩm Tô Diễm Hoa và Thẩm Tô Diễm Hằng**



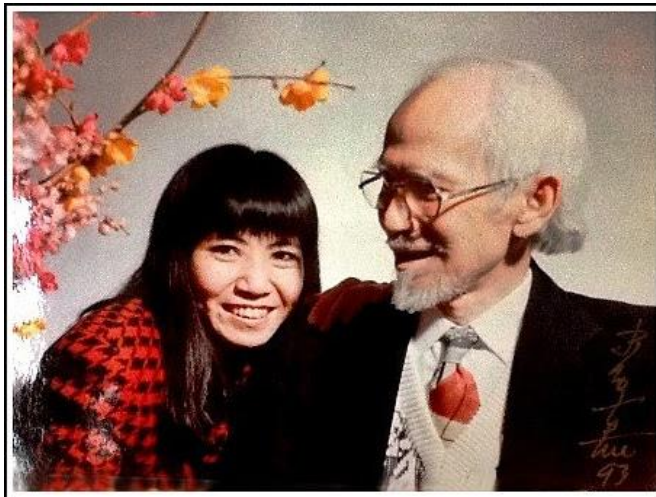
Nhà văn Nguyễn Lân (con rể) và Nhạc sĩ Thẩm Oánh



***Nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9, Thẩm Tô Diễm Hoa (thứ nữ của Nhạc sĩ Thẩm Oánh),
Nguyễn Lân - 2008***



Ông Bà Thẩm Ngọc Oánh & Tô Anh Đào - tháng 2, 1994



Thứ nữ Thẩm Tô Diễm Hoa và Nhạc sĩ Thẩm Oánh – 1993

KỶ NIỆM NGÀY CƯỚI 30 NĂM

Em sáu mươi và anh sáu ba,
Xuân vẫn tươi vì xuân chẳng già
Mỗi Tết mỗi tuổi mỗi chồng chất,
Còn xuân, còn lộc, còn muôn hoa.

Lỗi em ba mươi, anh băm ba
Mỗi ta xe kết thành đôi ta,
Ba mươi năm qua lắm gian khó,
Nay đạt kim hôn rồi - vui a !

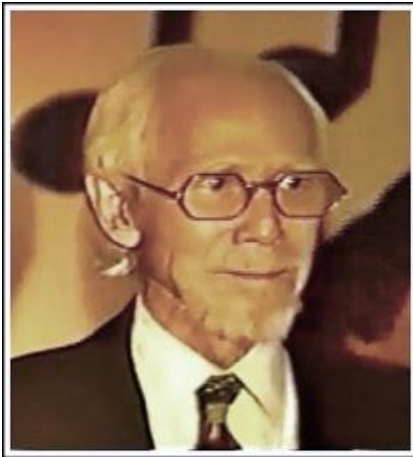
Xốt đầu cành **MẠI** rụng
Vui đẹp hội **LÂM** trang
LÒA cười trong gió lộng
Rục rờ ngọc trời **NAM**
Cái thực tan cái mộng
Trăng đẹp vốn thường **LIANG**

Xuân của đất trời vốn vô tận
Tình của đời ta là vô vàn,
Đời đã có xanh và có trắng
Điểm thêm chút đỏ cho hồng xuân

Xuân Mậu Ngọ
Thấm Ánh tặng hiến thơ Tô Anh Đào

Ghi chú 5 người con tên là Thấm Tô Hồng MẠI, Thấm Tô LÂM,
Thấm Tô Điểm LÒA, Thấm Tô NAM, Thấm Tô Điểm LIANG
(Bài thơ này làm khi người con gái đầu lòng Hồng Mại đã mất.)





>> [Video sinh hoạt với Nhóm Văn Nghệ Nhà Nam Virginia 1992](#)



ÔB Thẩm Ngọc Oánh & GS Kim Oanh và nhóm vũ thiếu nhi Nhà Nam – 1994



Từ trái: Tô Anh Đào, Tường Huệ (phu nhân NS Nhật Bằng), Châu Hà, Minh Trang



ÔB ca sĩ Anh Ngọc, ÔB Thẩm Oánh



Vũ Hói, Triều Nghi, Lê Thị Ý, Thẩm Oánh, Anh Độ Đỗ Cẩm Khê, Hà Bình Trung





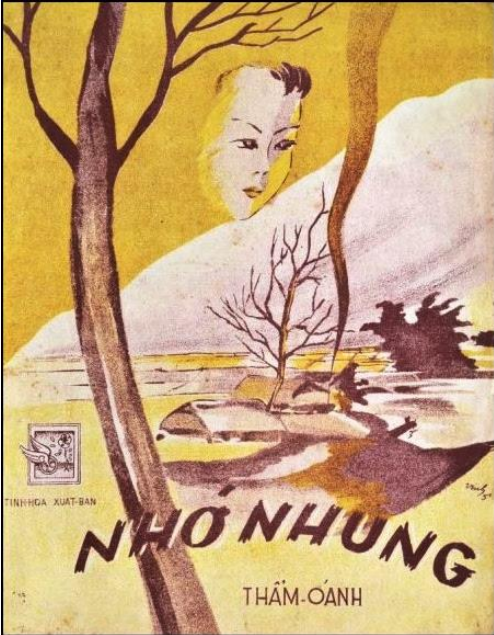
Thú nữ Diễm Hoa & NS Thẩm Oánh







Từ trái: ÔB Tô Anh Đào, Thẩm Oánh, NS Nhật Bằng



Nhớ Nhung - Nhạc & lời: Thâm Oánh

Nhớ nhung,
Nhớ nhung ngợp trời
Buồn vương khắp nơi
Gió trắng lạc lối.
Nhớ nhung,
Sắt se lòng quá!
Phía tây mây mờ
Sầu lắng trong mơ.
Bóng dáng mây huyền lướt như tóc ai
Tha thiết buồn phương trời
Thầm lời cuốn tim ta rồi bởi
Đây, nét mặt trong trăng,
âu yếm như mỉm cười,
cùng nhân thế sầu đầy vui
Nhớ nhung,
Nhớ nhung ngợp trời
Tìm đâu bóng ai?
Cho tâm hồn say.
Ngoài xa, mây nhớ trắng lững lờ lần trôi
Vườn tà huy chờ gió luyến than chiều rơi
Bóng dăng tơ đào phai phương trời xa xôi
Ai nhớ ai chẳng là?
Nào, ai nhớ thương ai?
Chập chùng mờ non tây
đón thăm chim xa về đây
Mịt mù quá mây đầy!
Ai nhớ ai chẳng là?
Nào, ai nhớ ai hình ai?
Hỏi ai nhớ ai chẳng là?
Nào, ai ai nhớ thương ai?

Tiếng hát:

🎵 [Mai Hương](#)

🎵 [Khánh Ly](#)

🎵 [Hà Thanh](#)

Nhớ Nhung

Nhạc và lời:
Thắm Oánh

Andantino ♩ *dolce*

Nhớ nhưng. Nhớ nhưng ngọt

trời. Buồn vương khắp nơi. Gió trắng lạc

lối. Nhớ nhưng. Sắt se lòng quá! Phía tây mây

mờ. Sâu lắng trong mơ. Bóng dáng mây huyền lướt như tóc

ai, Tha thiết buồn phương trời, thăm lỏi cuốn tim ta rồi bởi.

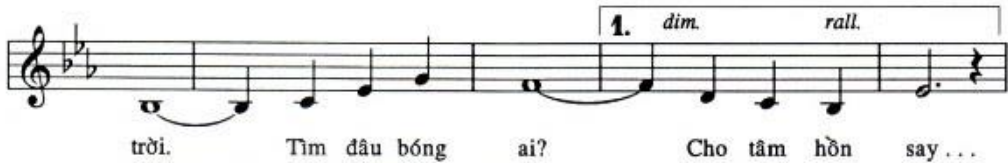
Đây, nét mặt trong trăng, âu yếm như mím cười, cùng nhân

cresc. *rall.* *a tempo dolce*

thế sâu đây với ... Nhớ nhưng Nhớ nhưng ngọt

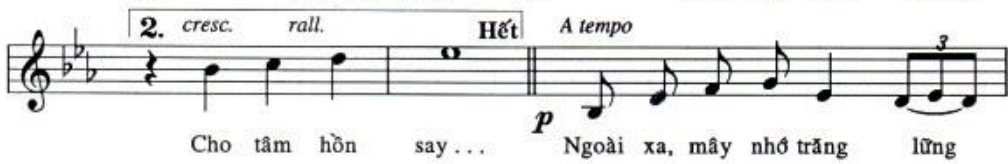
© Tác giả giữ bản quyền

1. *dim.* *rall.*



trời. Tìm đâu bóng ai? Cho tâm hồn say ...

2. *cresc.* *rall.* **Hết** *A tempo*



Cho tâm hồn say ... *p* Ngoài xa, mây nhớ trắng lững



lơ lăn trôi. Vườn tà huy chờ gió luyến than chiều rơi.



Bóng dáng tơ đào phai phương trời xa xôi. Ai nhớ ai chẳng là? Nào,



ai ai nhớ thương ai? Chập chùng mờ non tây đón



thăm chim xa về đây. Mịt mù quá mây đây!

p



Ai nhớ ai chẳng là? Nào, ai ai nhớ hình ai? Hỏi

cresc. *rall.*



ai nhớ ai chẳng là? Nào, ai ai nhớ thương ai? Nhớ ...



Cô Hàng Hoa - Nhạc & lời: **Thẩm Oánh**

Một chiều nắng đào phai sắc hoa mờ
Tần ngần trên đường dài bao thương nhớ
Một mình cô bán hoa bước ơ thờ
Đôi quang gánh phai tươi sắc hoa mờ
Tần ngần ngoài song có chàng thi sĩ mơ mộng
Cao lời ca chờ mong
Lời lờ ru ngân hòa trong gió lan xa gần
Trầm trầm lắng dư âm
Cô hàng hoa ơi!
Xin vào với tôi
Hoa dù héo khô
Tôi còn mến hoa
Phòng tôi hiu hắt
Xuân đến không hoa
Lòng tôi giá băng
Chán chường bao la
Mời nàng ngừng bước
tôi kiếm mười bông thắm tô phòng vắng
Chờ ngày mai đây
may có ai còn đến với mỗi tình thời xuân
Cô hàng hoa ơi!
Xin vào với tôi
Hoa càng héo khô
Tâm càng xót xa.

Tiếng hát: 🎵 [Mai Hương](#)

tôi . Hoa dù héo khô . Tôi còn mẩn hoa .

- Phòng tôi hịu hắt . Xuân đến không hoa . Lòng tôi giá

băng , Chán - chường bao la . Mời nàng ngừng

lước tôi kiếm mười bông thắm tô phòng vẫn . Chờ ngày mai

dây may có ai còn đến nỗi mới tình thời xuân ... *cresc. rall.* *sans acc.* Cô hàng hoa

T? ơi ! Xin vào với tôi . Hoa càng héo

khô *rall.* Tâm càng xót xa *A A FINE*

BẢN « CÔ HÀNG HOA » DO NHÀ XUẤT-BẢN
TINH-HOA ÁN-HÀNH LẦN THỨ HAI NGOÀI
 NHỮNG BẢN THƯỜNG CÓ IN 30 BẢN ĐẶC-BIỆT
 ĐÁNH DẤU TỪ C.H.H. I ĐẾN XX — T.H. I
 ĐẾN X ĐỀU CÓ CHỮ KÝ CỦA TÁC-GIẢ
 VÀ ĐÓNG THIỆT SƠN T.H. KHÔNG BÁN.



VƯƠNG TƠ - Nhạc & lời: **Thẩm Oánh**

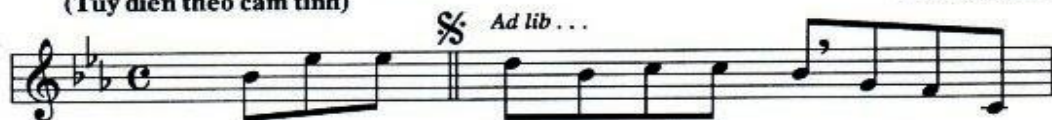
Chiều lẳng lẳng buồn, nhạc lời cung thương,
phím tơ muện màng, se dây bàng hoàng,
lạt phai duyên dáng, ơ thờ son phấn úa hoen nhân gian
Đời lẳng lẳng trôi, nhạc mơ thể thôi,
chấp nê cuộc đời, ép duyên nụ cười,
chiều dâng mây khói, cho màu pha phôi, nã nê hôm mai
Một chiều tơ vương sắt se tình thương,
tơ chùng lạt loài phím loan,
luyến đàn đồn dập búp lan triu mền
Mong ý lên hương đem mộng về,
mơ dáng chiều lẳng không nặng nề
mà cầu mà ước, sắc son ngàn câu nguyện thề
Se nổi thời gian,
mơ đời là mộng êm đêm ảo huyền
Dòng đẹp dòng êm trôi lả lướt ư ...
lâng lâng hoài buồn lơ ý ... nhạc ngàn tươi
Muôn vắn dặt dàu
nhạc gieo bao mền, mền yêu thương nhiều
Rồi dòng đời xô muôn hướng
mà nhạc lòng hoài ép hương
Cho tiếng tơ chơi vui lạt cung ca xướng
Đời lẳng lẳng ...
Kết: Ngàn câu nguyện thề

Tiếng hát:  [Anh Ngọc](#)

Vương Tơ

Moderato cantabile con espressione
(Tùy diễn theo cảm tình)

Nhạc và lời:
Thấm Oánh



Chiều lẳng lẳng buông, nhạc lối cung thương, phím tơ muôn



màng, se dây bành hoàng, lạt phai duyên dáng, ơ thờ son phấn úa hoen nhân



gian. Đời lẳng lẳng trôi, nhạc mơ thể thôi, chấp nê cuộc



đời, ép duyên nụ cười, chiều dâng mây khói, cho màu pha phôi, nã nê hôm



mai. Một chiều tơ vương sắt se tình thương, tơ



trùng lạc loài phím loan, lướt đàn đồn dập búp lan trù



mến. Mong ý lên hương đem mộng về, mơ dáng chiều

© Tác giả giữ bản quyền

dim. rall. ...

lẳng không nặng nề, mà cầu mà ước sắt son ngàn câu nguyệt

Fine \diamond *Tempo*

mp

thề. Se nổi thời gian mơ đời là

mộng êm đêm ảo huyền. Dòng đẹp dòng êm trôi lá

lướt ư... lẳng lẳng hoài buông lời ý... nhạc ngàn

mp

tươi. Muốn vắn đặt đu nhạc gieo bao

mển, mển yêu thương nhiều... Rồi dòng đời xô muốn hương

cresc. rall. ...

mà nhạc lòng hoài ép hương Cho tiếng tơ chơi với lạc cung ca

cresc. rall. ... *Fine*

xướng... Đời lẳng lẳng... Ngàn câu nguyệt thề.

© Tác giả giữ bản quyền

NHẠC SĨ THẨM OÁNH (1916-1996)

**** Lê Văn Phúc ****

Lời nói đầu: Trong giới văn học nghệ thuật có thông lệ là mỗi khi nhắc đến tác giả nào, người ta thường chỉ gọi bằng tên hay bút hiệu. Đó là một sự quý trọng dành riêng cho người sáng tác chứ không lấy tuổi tác để đo mốc thời gian. Theo thông lệ đó, danh xưng trong bài này được gọi là “Nhạc sĩ Thẩm Oánh” hoặc “Thẩm Oánh”.

Phần sau, chúng tôi nói đến cuộc viếng thăm phu nhân của nhạc sĩ Thẩm Oánh. Năm nay cụ 85 tuổi, hiện cư ngụ tại Virginia. Cụ coi chúng tôi như em út nên xưng hô là “Chị”, “Em” trong khi đàm đạo.

Bài này, chúng tôi cũng tham khảo tài liệu qua các bài viết của nhà văn Biển Nhớ trên Web Đặc Trưng, nhà văn Trần Long Hồ (tức bác sĩ Trần Trúc Quang) và nhạc sĩ Nguyễn Hiền.

Phần quan trọng nữa là những bản nhạc từ thời xa xưa cùng một số tài liệu đã được nhạc sĩ Nguyễn Túc sưu tập cho mượn cũng như hướng dẫn tôi đến thăm cụ bà Thẩm Oánh.

MỘT ĐỜI CHO ÂM NHẠC



Nhạc sĩ Thẩm Oánh tên thực là Thẩm Ngọc Oánh, sinh năm 1916 tại Hà-Nội.

Học võ lòng với một thầy đồ tại nhà riêng. Thầy đồ này lại biết chơi đàn Tàu nên cậu bé Thẩm Ngọc Oánh mê nhạc ngay từ hồi lên 6 tuổi.

Được khoảng 4 năm thì thầy đồ trở về quê vì tình hình chiến sự.

Thẩm Oánh đã học âm nhạc qua một số sách viết bằng tiếng Pháp. Và khi học xong bậc trung học tại các trường Clémenceaux, Albert Sarraut và Puginier thì Thẩm Oánh bắt đầu dạy nhạc từ năm 1934, khi mới 18 tuổi.

Thẩm Oánh sáng tác hơn 1,000 bản nhạc nhưng những bản đặc ý nhất, được phổ biến rộng rãi nhất không quá vài chục bài.

Nhạc của Thẩm Oánh có thể tóm tắt trong 4 đề tài:

- Nhạc anh hùng ca
- Nhạc Phật giáo
- Nhạc nhi đồng
- Nhạc tình cảm

Ngoài các thể loại trên, Thẩm Oánh đã viết 3 vở nhạc kịch: Quán Giang Hồ, Bá Nha-Tử Kỳ, Đoàn Kết Là Sức Mạnh.

Nhạc sĩ Thẩm Oánh còn cộng tác với các tạp chí Việt Báo, Tiểu Thuyết Thứ Bảy, Chủ bút nguyệt san Việt Nhạc; giữ các chức vụ Giám Đốc Đài phát thanh Hà-Nội, Trưởng Ban Việt Nhạc, Giám đốc trường Ca Vũ Nhạc Phổ Thông (thuộc Bộ Thông Tin và Thanh Niên), Phó Hội Trưởng Việt Nam Nhạc Hội, dạy nhạc và ngoại ngữ tại một số trường trung học.

Gia đình nhạc sĩ Thẩm Oánh sang Hoa Kỳ năm 1991.

Đến tháng Tư năm 1993, Nhóm Trưng Vương Vùng Hoa Thịnh Đốn tổ chức “Đại Nhạc Hội 60 năm Am Nhạc Thẩm Oánh” đã phát hành tuyển tập “Nhớ Nhung” để vinh danh một nhạc sĩ đã tận tụy đóng góp cho nền tân nhạc Việt Nam và tri ân một giáo sư đã giảng dạy âm nhạc trong nhiều năm tại các trường Trưng Vương, Chu Văn An và Nguyễn Trãi. Đồng thời, cũng là để lưu lại cho các thế hệ sau một số tác phẩm giá trị của bậc tiền bối.

Bút tích duy nhất của Thẩm Oánh mà chúng tôi có được là lời tâm sự của nhạc sĩ viết trong tuyển tập này, với tựa đề “Nhớ Nhung”.

Xin được trích vài đoạn:

“...Tâm tình đa cảm mang lại Nhớ Nhung. Gặp nhau đâu thấy thoáng chút hương thơm quyến vào vành mũi, thấy mấy sợi tóc mây phơ phát tạt ngang mày, thấy một nụ cười duyên bén tình say, một nét thuần dịu vụng về lộ vẻ thơ ngây trong cử chỉ nhu hoà, duyên dáng...những ấn tượng ấy, bằng lòng nhớ nhung, nhớ nhung đến “ngợp trời”, nhớ nhung đến “gió trắng lác lối”, và những sự “thấy” và “gặp” ấy kết thành ý nghĩ mung lung để viết ra một số bài.”

“...Đến “Việt Nam hùng tiến” thì thực là “bộc phát”. Vồn vện mươi người hát chưa vững, thế mà ít lâu sau cả vùng, cả đoàn hát lên để dựng cờ. Rồi phong trào đột khởi, lòng hăng say yêu nước đã thai nghén được thêm “Việt Nam hùng tiến”, “Non Nước Việt Nam”, “Nhà Việt Nam”, “Bài ca đoàn kết”, “Người Việt Nam xin đừng quên”, “Người trai Việt nhớ chăng?” có thể vô duyên lúc đương thời nhưng hữu sự về mai hậu...Kể tiếp là những chuyện tình xưa còn truyền khẩu lại cho tới ngày nay, giúp cho

tình nghĩa vợ chồng thêm đậm thắm keo sơn, như “Vợ chồng Ngâu”, “Thiếu phụ Nam Xương”, “Nàng Bân”... Rồi những bài ca lịch sử từ “Hùng Vương” tới “Bắc Bình Vương”, và “A Di Đà Phật”, “Trầm hoa hương ngát”, “Thập phương chúng sinh” cùng với những bài ca lịch sử trên còn tồn tại lâu dài.

“Số bài còn lại đã dấu diếm gần nửa thế kỷ, cuốn gọn vào một sọt giấy cũ nát, hầu như bỏ đi. Ném vào một góc tường mà mưa nắng đã làm ẩm ướt và mục nát, thì mười phần nay chỉ còn non một nửa. Xếp lại từng trang, đọc lại từng dòng, chấm lại từng nốt, mỗi bài một nhạc đề, mỗi dòng một kiểu cách, thoáng hiện nếp “ngũ cung” đa dạng, chuyển âm đột ngột, nhạc điệu áy đã làm người nghe cảm xúc lúc ban đầu. Đã muốn bỏ quên và chôn vùi theo thời gian, thì lại gặp cố tri hằng mến nhau vì cảnh ngộ phũ phàng, những người bạn cũ đã lưu vong nơi vùng đất hứa này, gợi ý cho sống lại thuở đương thời cách biệt.

Nhạc tập này được ấn hành để đánh dấu một thời chìm nổi của cái ta vô vọng...”

CHÚNG TA BIẾT GÌ VỀ THẨM OÁNH?

Phải nói một cách thẳng thắn rằng: Hầu hết chúng ta không biết gì về người nhạc sĩ tài hoa này cả. Cái tên “Thẩm Oánh” thì ai cũng nhớ, một số nhạc phẩm của Thẩm Oánh thì ai cũng thuộc hoặc cũng đã nghe qua, nhưng hỏi về cuộc đời và sự nghiệp âm nhạc của Thẩm Oánh thì ít người biết một cách rõ ràng.

Phần vì Thẩm Oánh thuộc lớp nhạc sĩ lão thành, tiền phong trong tân nhạc nên phần đông người cùng trang lứa với nhạc sĩ nay đã ra người thiên cổ. Phần khác, Thẩm Oánh là người tính tình nghiêm nghị, khép kín, ít bạn cũng như ít tâm tình trò chuyện nên ngay cả những người trong nhà cũng không mấy ai được Thẩm Oánh chia sẻ.

Thế nên, tìm hiểu về Thẩm Oánh là điều rất khó. Nhạc của Thẩm Oánh lại không phải là loại nhạc dễ trình diễn, nên ít có ca sĩ nào dám hát nhạc Thẩm Oánh trong một đại nhạc hội. Nét nhạc Thẩm Oánh có một sắc thái, một phong thái riêng, có lẽ chỉ thích hợp với một vài lớp người thường ngoạn mà thôi.

May thay, chúng ta còn có được một nhân chứng, người trong cùng giới ca nhạc, rất có uy tín là nhạc sĩ Nguyễn Hiền, đã nhắc đến Thẩm Oánh trong một bài ngắn nhưng đầy đủ khi người nhạc sĩ tiền phong, đa tài này từ già cõi đời ở tuổi 80.

Nguyễn Hiền viết:

“Tin nhạc sĩ Thẩm Oánh ra đi vĩnh viễn đối với chúng ta chỉ cách vài tháng sau cái chết của nhạc sĩ Dương Thiệu Tước và Văn Cao đã là một mất mát lớn trong giới âm

nhạc Việt Nam. Nếu lịch sử chỉ là sự tiếp nối giữa các thế hệ, thì những lớp người đi trước luôn luôn cần được ghi nhận công lao xứng đáng với việc làm của họ qua những đóng góp không nhỏ cho âm nhạc nước nhà trong suốt cuộc đời đã qua.

Nói đến Thẩm Oánh, công lao ấy rất đáng kể nếu chúng ta quay về những năm ở giữa thập niên 30, khi âm nhạc Việt Nam vừa xuất hiện lác đác mới chỉ có vài bản nhạc. Lớp thanh niên lúc bấy giờ chỉ biết đến những bài ca Pháp thịnh hành do danh ca Tino Rossi trình bày qua đĩa nhựa phổ biến vào nước ta.

Chỉ nhớ là kỹ thuật điện ảnh lúc bấy giờ còn thô sơ với loại phim câm chưa có âm thanh đi kèm. Cho đến năm 1936 mới bắt đầu xuất hiện những cuốn phim có tiếng nói được quảng cáo âm ỉ trên báo qua danh từ “Cinéma Parlant”, lời cuốn lớp thanh niên Việt Nam thời đại.

Trong bối cảnh rất hạn chế ấy, nhạc sĩ Thẩm Oánh đã là người đi tiên phong, sáng tác nhạc với lời ca thuần túy Việt Nam.

Bản đầu tiên ông viết – nếu tôi không lầm – là bài “Có ai sang đờ”, thanh niên thiếu nữ chuyên tay nhau chép lại tập hát ở nhà, vì hồi đó chưa có nhà xuất bản nào phát hành nhạc như sau này.

Ở Hà-Nội người ta biết đến tên ông cùng với Dương Thiệu Tước qua bản nhạc đầu tiên “Tâm hồn anh tìm em” như một cặp bài trùng xuất hiện trên sân khấu Nhà Hát Lớn những buổi trình diễn kịch nói rất hiếm hoi, có xen kẽ một vài bài nhạc Việt Nam.

Hình ảnh hai nhạc sĩ Thẩm Oánh và Dương Thiệu Tước bận đồ Smoking hay Spencer ra trước công chúng đã tượng trưng cho mẫu người thanh niên hào hoa thời đại ở thành phố ngàn năm văn vật trong phong trào tài hoa son trẻ giữa thập niên 30.

Ngoài việc đi tiên phong về viết nhạc Việt Nam, nhạc sĩ Thẩm Oánh còn là người đầu tiên đứng ra thành lập ban nhạc Tricéa qui tụ những tay đàn xuất sắc như Lê Yên tác giả “Nghệ sĩ hành khúc”, “Ngựa phi đường xa”, Lê Lôi, Dương Thiệu Tước, Vũ Khánh (anh ruột Vũ Thành), Nguyễn văn Diệp (violon) và Nguyễn văn Hiếu (piano).

Vì say mê âm nhạc, Thẩm Oánh đã chọn con đường nghệ thuật thay vì chạy theo khoa bảng như phần lớn thanh niên trong thời Pháp thuộc, chỉ đua nhau học hành mong kiếm được mảnh bằng và địa vị cao sang trong xã hội.

Ông đi vào nghiên cứu âm nhạc rất sớm cùng với Nguyễn Xuân Khoát, Dương Thiệu Tước, đặc biệt chú trọng vào hệ thống ngũ âm (Pentatonic System) của âm nhạc cổ

truyền Việt Nam mà chúng ta thấy thể hiện luôn luôn qua nét nhạc ông viết.

Người viết còn nhớ rõ, Thẩm Oánh có biệt tài ăn nói khúc chiết, dịu dàng mỗi khi ông xuất hiện trước công chúng, đặc biệt đáng đặc biệt trọng, nghiêm chỉnh làm tăng thêm giá trị của những buổi tổ chức thời tiền chiến.

Uy tín ông vang dội khắp nước và các nhân sĩ Nam Kỳ thời ấy đã mời ông vào Saigon diễn thuyết về đề tài “Âm Nhạc Việt Nam” bằng tiếng Pháp tại hội quán Samipic đường Galliéni (Trần Hưng Đạo sau này).

Xuất thân từ một gia đình thuộc danh gia vọng tộc Hà-Nội, ông sinh năm 1916 (năm Bính Thìn), suốt cuộc đời đã chỉ hoạt động say mê trong lĩnh vực âm nhạc và sau này trong ngành truyền thanh mà ông là một trong số những người đứng ra sáng lập đài phát thanh Hà-Nội tiếp thu từ tay người Pháp.

Ông cũng là người từng đứng ra cùng nhạc sĩ Nguyễn Văn Diệp tổ chức phòng trà Quán Nghệ Sĩ ở Bờ Hồ Hà-Nội, một trong những phong trào đầu tiên xuất hiện tại Hà-Nội năm 1945.

Ngoài ra, ông còn là giáo sư giảng dạy môn Pháp văn tại trường trung học Duvillier phố hàng Đầy, Hà-Nội và môn âm nhạc cho nhiều trường học công lập, tư thục từ Hà-Nội vào đến Saigon trước năm 1975.

Là người tha thiết với đất nước dân tộc, Thẩm Oánh đã viết nhiều ca khúc để đời như “Việt Nam Hùng Tiến” được dùng làm đài hiệu cho đài phát thanh Hà-Nội và Saigon, “Nhà Việt nam”, “Trung Nữ Vương”, “Chu Văn An Hành Khúc”, “Thiếu Phụ Nam Xương” v.v...

Mỗi dịp đón xuân, người ta không thể quên bản “Xuân Về” mang nhiều nét dân tộc ông viết năm 1939, đăng trong Ngày Nay số Xuân Kỷ Mùi do Tự Lực Văn Đoàn xuất bản.

Năm 1949, khi tiếp thu đài phát thanh Hà-Nội, ông thành lập ban Việt Nhạc qui tụ các ca nhạc sĩ thời đó như Minh Đỗ, Ngọc Bảo, Canh Thân, Quách Đàm, Nguyễn Thiện Tơ, Vũ Khánh, Vũ Thành, Nguyễn Trí Trường, Nguyễn trần Du, Nguyễn Hách Hiển và Nguyễn Nghĩa.

Điểm đặc biệt ở Thẩm Oánh là ông khiêm tốn, hoà đồng với tất cả anh chị em trong giới âm nhạc và chẳng bao giờ thấy ông khoe khoang công việc ông làm.

Năm 1961, tôi được vinh dự thay ông trong nhiệm vụ Chủ Sự Phòng Văn Nghệ Nha Vô Tuyến Truyền Thanh Saigon. Trong buổi lễ bàn giao, trước đông đủ anh em trưởng ban văn nghệ, ông tỏ vẻ cảm động khi tôi ca ngợi những đóng góp của ông trong nền âm nhạc Việt Nam. Ông cảm ơn lúc tôi nhắc đến ông là người đã sửa lại bài quốc ca của cả hai miền Nam Bắc, điều mà ít người biết.

Đúng như vậy, năm 1943 khi Lưu Hữu Phước viết bản “Tiếng Gọi Sinh Viên” (Marche des Etudiants) còn là sinh viên Nha Khoa ở Hà-Nội, đã đưa đến hội ý kiến nhạc sĩ Thẩm Oánh, Hội Trường Hội Khuyến Nhạc và ông đã đề nghị sửa chữa một vài chỗ.

Rồi năm 1945, cũng ở cương vị đứng đầu Hội Khuyến Nhạc, chính Thẩm Oánh đã đề nghị Văn Cao viết lại câu đầu trong nét nhạc “Tiến Quân Ca” cho tiết tấu hùng mạnh hơn, khác hẳn nguyên bản in qua thạch bản phổ biến từ chiến khu Việt Bắc.

Giai đoạn Thẩm Oánh sáng tác nhiều bản nhạc nhất phải nói là từ 1949 đến 1954, trong đó có “Nhớ Nhung”, “Toà Miếu Cổ”, “Bọt Bèo”, “Thiếu Phụ Nam Xương” do các ca sĩ Minh Đỗ và Ngọc Bảo thu thanh trên đĩa nhựa hãng Asia ở Saigon.

Sau 1975, tôi gặp ông có một lần duy nhất trong đám tang ông Vũ Quốc Thông ở Saigon.

Mới chỉ vài năm mọi người vui mừng đón nhận tin ông cùng phu nhân (nữ nhạc sĩ Tô Anh Đào) đã sang Hoa Kỳ xum họp gia đình. Ngờ đâu tin như sét đánh ngang tai, nhạc sĩ Thẩm Oánh đã vội ra đi ở tuổi bát tuần.

Xin hương hồn anh nhận nơi đây lòng thành kính và tiếc thương của một người đi sau trong giới âm nhạc Việt Nam.

Vĩnh biệt nhạc sĩ đàn anh Thẩm Oánh”.

Nguyễn Hiền

...

Mời đọc: [toàn bài viết của nhà văn Lê Văn Phúc \(pdf\)](#)

say. Nhớ tiếc mơ màng luyến ái vô cùng hồn theo áng
 mây. Vì *p* đời xin chúc đường tơ. Chiều ý niềm
pp thơ ta nhớ ta buồn ta ước ta mơ. Con tâm rút ³
 tơ. Cho đời diêm dúa cho đời trai lơ. Tôi bán đường
 tơ. Cho lòng căng thắt cho ai cột đũa. Trần gian còn thương
f nhớ. Góp tiếng tơ chung có tiếng lòng tôi. Hòa cùng với *p* tơ lòng
 người. Tình tứ ngợp trời nguồn nhớ bao người. Trần gian mơ ước

©Tác giả giữ bản quyền

gì. Vì đời xin hiến ngàn đường tơ đó. Tôi bán đường
 tơ. Rút hết tâm can nhịp lời ca.

dim. rall.



Tôi Bán Đường Tơ

Nhạc & lời: **Thâm Oánh**

Tôi bán đường tơ
Ca ca hát hát, điên điên rồ rồ,
quên quên nhớ nhớ, mơ mơ hồ hồ,
thương vay khóc mượn khéo vui cột đũa,
khéo se tình hồ rút tơ lòng ra
chiều nhân thế say ước mơ

Tôi bán đường tơ.
Quên quên nhớ nhớ, mơ mơ hồ hồ,
ca ca hát hát, điên điên rồ rồ,
thương thương nhớ nhớ khéo vay vật vờ,
khéo vui cột đũa rút tơ lòng ra,
tình duyên ta se mối hồ

Tục trần nào ai tan hết niềm say
Nhớ tiếc mơ màng, luyến ái vô cùng,
hồn theo áng mây
Vì đời xin chuốc đường tơ
Chiều ý niềm thơ, ta nhớ ta buồn, ta ước ta mơ
Con tầm rút tơ
Cho đời diêm dúa cho đời trai lơ

Tôi bán đường tơ
Cho lòng căng thắt cho ai cột đũa
Trần gian còn thương nhớ
Góp tiếng tơ chung có tiếng lòng tôi
Hòa cùng với tơ lòng người
Tình tứ ngợp trời buồn nhớ bao nguôi
Trần gian mơ ước gì?
Vì đời xin hiến ngàn đường tơ đó
Tôi bán đường tơ
Rút hết tâm can nhịp lời ca!

Tiếng hát: 🎵 [Vũ Khanh](#) 🎵 [Elvis Phương](#)



Xuân Về - Nhạc & lời: **Thẩm Oánh**

Xuân về rồi, muôn đóa hoa đào tươi
cười trong nắng ửng ửng...

Buông mình tơ, liễu soi hồ gương

Vườn màu sắc xuân vừa sang

Ngàn xuân khúc vang lừng ca,

chim ghép đôi tung trời bay,

và âu yếm bên ngàn hoa

Cô gái mơ màng say...

Xuân về rồi, muôn đóa hoa đào tươi
cười trong nắng ửng ửng...

Bên phòng the, tiếng dương cầm ngân
nhịp nhàng khúc ca mừng xuân

Hoa lá tươi kiêu căng cười đông

Chim chóc vui ca vang ngoài song

Làn kim phấn lướt qua bóng mây,

thắm tô cho hàng cỏ cây.

Mưa phớt trên bông hoa đào tươi

Oanh yến đang mê say mừng vui

Tìm trong gió mới xuân sắc hoa

Lú lo tưng bừng hòa ca



🎵 Piano solo

Tiếng hát: 🎵 Thanh Lan 🎵 Hoàng Oanh

Xuân Về

Nhạc và lời:
Thẩm Oánh

Boston 



Xuân về rồi, muôn đóa hoa đào tươi
cười trong nắng ửng... ửng... Bỗng mảnh
tơ liễu soi hồ gương. Vờn màu sắc xuân vừa
sang. Ngàn xuân khúc vang lừng ca, chim ghép
đôi tung trời bay, và âu yếm bên ngàn hoa, cô gái
mơ màng say... Xuân về rồi, muôn đóa hoa đào
tươi cười trong nắng ửng... ửng... Bên phòng

© Tác giả giữ bản quyền

the tiếng dương cầm ngân, nhịp nhàng khúc ca mừng
Fine
 xuân. Hoa lá tươi kiêu căng cười đông.
 Chim chóc vui ca vang ngoài song. Làn kim phấn lướt qua bóng
 mây, thấm tó cho ngàn cỏ cây. Mưa phớt trên bông hoa đào
 tươi. Oanh yến đang mê say mừng vui. Tìm trong
 gió mới xuân sắc hoa líu lo tung bồng hòa ca.



LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Người đời vẫn biết Thẩm Oánh là một nhạc sĩ. Số lượng nhạc phẩm của ông lên đến hàng ngàn bài và quá trình sáng tác của ông đã hơn sáu mươi năm, trải suốt ba thế hệ đời người. Nhưng ít ai biết Thẩm Oánh như một người viết văn, một người làm báo, viết phiếm luận...

Nhạc Thời Gian là quyển truyện dài đã được Thẩm Oánh viết cách đây nửa thế kỷ trong một tờ nguyệt san Việt Nhạc, ấn hành khoảng năm 1943 đến năm 1950. *Nhạc Thời Gian* chưa hề được in thành sách trong suốt năm mươi năm qua, nó vẫn còn nằm trên những trang sách cũ kỹ, vàng úa của nguyệt san Việt Nhạc.

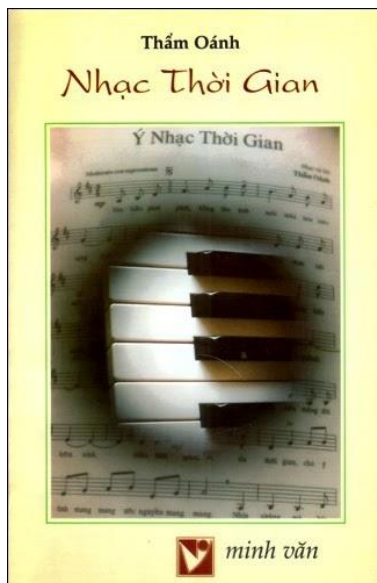
Mặc dù *Nhạc Thời Gian* đã viết bởi một người nhạc sĩ tài hoa và lão thành cách đây nửa thế kỷ nhưng chúng ta đọc lại vẫn có cảm giác thật gần gũi. Bởi vì *Nhạc Thời Gian* chứa đựng tình cảm nồng nàn, thuần túy của người Việt Nam trong thập niên 1940 và được viết bởi một giọng văn chân tình và đơn giản.

Chúng tôi xin mời quý vị đi vào truyện *Nhạc Thời Gian* của Thẩm Oánh để thấy nửa thế kỷ thời gian không phải là một sự cách biệt trong tâm tình và đời sống của chúng ta.

Thay mặt nhà xuất bản Minh Văn

Mùa Thu 1995

Trần Long Hồ.



CHUYỆN DÀI



PHAN THÙ NHẤT

I

MAI ngừng tay đàn, nhìn đồng hồ thấy đã mười giờ hai mươi. Nàng vẫn tưởng mới chập tối. Gian phòng im lặng trong đêm khuya. Tiếng đồng hồ chày nghe rõ hơn và con mỗi tặc lưới phía trần vang động hẳn lên. Mai bẻ uốn những ngón tay mỗi nhúc sau hơn ba tiếng đồng hồ dượt đàn. Đoạn nàng cầm lấy quyển sách đàn, xem lại một lượt bài vừa mới tập, nhận lại rằng mình đã đánh đúng và thuộc rồi, và lấy bút chì đề xuống mấy chữ: « Tập xong ngày 4-8-194... » Đây là một thói quen của Mai; sau khi tập xong được bản đàn nào, nàng để ngay xuống cuối bài làm như vậy, nàng cho là sẽ tập được đều, nếu

TÔ MỸ

vẫn nhìn lên chân dung Liszt treo trên tường. Hình ông già nhạc sư quốc thước này, có đôi mắt sáng ngời, nhìn ra cõi xa xăm như nẩy lên nguồn sóng nhạc. Trong các nhạc-sĩ Âu Tây thời cổ, sau Chopin, Mai mến nhất Liszt vì theo ý nàng Liszt có hoa tay tuyệt diệu về ngón dương-cầm, gần trở nên vô địch Thứ nữa, Liszt có một tâm hồn cao thượng ở tinh bệ bạn cũng như ở tinh yáo. Mai treo tấm ảnh Liszt ngay phía trên dương-cầm, cốt để ngưỡng mộ vĩ-nhân, mong nơi theo được phần nào tài đức của người xưa. Về đàn nàng quyết sẽ học đến cùng; vốn sẵn có khiếu, sự cần cù sẽ làm này nữ thêm tài năng; về tâm-hồn, tưởng nàng cũng sẽ tới được chỗ hoàn-hảo vì tinh thần nàng bừa bậu, dịu dàng

(Tóm lược tiểu thuyết)

của THAM HOÀNH

thấy ngày lập xong bài trước, quá xa với ngày tập xong bài sau, đó là mình lười, phải ráng lên hơn nữa, nó khuyến khích, nhắc nhở mình nhiều lắm.

Mai gấp sách lại, đặt lên trên dương-cầm, và

và thuần thục.

Bây giờ chơi như ra điều gì. Mai đi lại nhìn tủ sách, 'lục lọi', tìm tài. Nàng lấy ra một tập bản đàn đã cũ (giấy đã lâu ngày trong tủ) mở ra lật xem lần mới tìm được. Mai ngồi bệt ở một vài trang, giờ tựa tờ một, đọc hăng thanh-âm như tiếng giông đàn chấp bằng tay. Những tiếng, đàn chơn mới, nắn nốt làm sao! Trầm như là im vậy. Mai chậm rãi đó hết tập bài đàn kỹ, đoạn thả dài và khẽ nói một mình: « Chớ sợ thật! Ngã chết đã một năm rồi đấy ».

Sợ đi, Mai vội vã đi tìm những bản đàn xưa đó vì nàng vừa sợ nhớ ra kỷ học lúc sáng ray với Tuyết hay thân của nàng. Hai người quen nhau ở Bồ Hồ; và Tuyết nhắc cho Mai biết ngày mai là ngày giỗ Ngã; rồi họ nhau sẽ đi thăm mộ Ngã vào hồi trưa mai. Đồ nặng lòng tưởng nhớ thiết tha tới người bạn xưa rồi tài hoa và học mệnh, Mai đã tìm lại tập bản đàn kỷ-niệm của Ngã đã chép tặng mình; nàng toan mang đàn ra dạo một lần nhưng nàng nhận thấy đã khuya, nên chỉ khẽ ngồi ca lên âm điệu Kịp lúc đó tiếng bà mẹ ở phòng bên vọng sang: « Khuya rồi, đi ngủ thôi. Mai ạ ». Nàng bèn vội vã đáp: « Vâng », xếp tập bài đàn đó lên trên tủ sách và tự

Ý Nhạc Thời Gian

Nhạc và lời:
Thẩm Oánh

Moderato con espressione 



Dịu hiền phơi phơi, hồng lên ánh mỗi màu hoa niên



rạng ngời. Đồi không biết sâu, lòng chưa nát



nhàu, đẹp là thời thơ ấu. Rồi trăng thấy



xanh, mây nước mông mênh, chan hòa xây thác ghềnh.



Vàng dăng lá cành, hồn vương bóng hình, nên mộng đời



kém xinh. *Diệp khúc* *mf* Mâu thời gian, σ, úa thời gian, cho ý



tình mang mang ước nguyện mang mang. Nhịp nhàng mà hát,

© Tác giả giữ bản quyền



lời rằng: "Ngày say nắng chang thì đêm mát trăng." 1. Ngả màu quan
2. Chập chùng sông
3. Ngại gì gian



tái, lòng sao vẫn tươi còn say cung nhạc đời?
núi, vực sâu, thác cao, Trùng dương ơi ngọt ngào ...
khó, rình ngăn bước ta Tình thương luôn chan hòa



Đàn ngân phím hoài, đường tơ vấn dài, Trần ai có
Ngày vui thoáng về, khổ theo tức thì, Đường xa cứ
Sẽ chia với người, thẳng ngay với đời Là tâm sướng



ai? Dịu ai?
đi? (Ca lại Điệp Khúc)
vui.

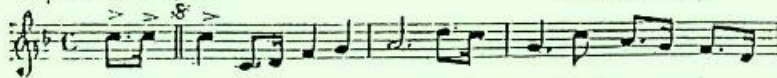


Cao cung hân hoan: Dâng nhạc thời gian ...

Chu Văn An

NHỊP ĐI HÙNG MẠNH

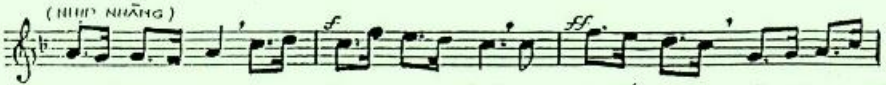
Thẩm Oánh



CHU VĂN AN, NGÀN ĐỜI NẾU GIỜNG SÁNG. ĐẰNG CAO HIỀN XỨNG DANH GIỐNG NỒI VIỆT



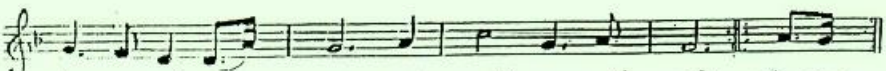
HÀM TÀI ĐỨC DÂNG VƯỢT NÚI BÔNG TIẾNG THƠM LỪNG LẮY KHẮP TRỜI A' ĐÔNG. HOÀI



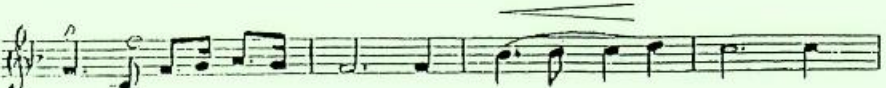
ƯỚC LÂNG CAO MỰC SỐNG, MONG QUỐC DÂN THOÁT NƠI TỐI TẮM, RẼN ĐỨC BIẾT BAO TÂM HỒN, BỀN CAO ĐƯỚC



SỎI SÁNG DANH THÁNH HIỀN. CHU VĂN AN ĐÂY CHÁU CON MÔN ĐỒ TƯỚNG LAI. XIN CỐ



GÂY TINH THẦN SÁNG TƯỞI CƯỜNG QUYẾT THEO VẾT NGƯỜI. XÓN CUNG



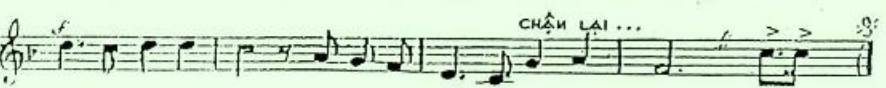
HOÀNG HỒN THIÊNG NƠI ƯỚC HUY HOÀNG ĐÀI NGHIỆN CỒN GHÌ ÁNH QUANG. QUAN



TƯỚC NHƯ ANGI PHÙ VÂN LÁNH HỮ DANH ĐỒI NGÂM VANG KHÚC THANH BẮN. NÚI PHƯỚC



HOÀNG NGỒI ĐẰNG THANH KHÍ LAN TRẦN TRỜI MÂY NƠI NƯỚC NỒI SÁNG... CON



CHÁU THA THIẾT ƯỚC MONG QUYẾT THEO GIỜNG NGƯỜI RANG DANH TIÊN RỒNG CHU VĂN

Ca khúc “Chu Văn An” của Thẩm Oánh
Hội AHCHS Bưởi-Chu Văn An Nam California trình bày:

<https://www.youtube.com/watch?v=JEvBwZ-WkA4>

Gặp lại Thầy bên Mỹ, cùng nhau ngồi nhớ lại những kỷ niệm tại Chu Văn An, Thầy không dấu được vẻ xúc động. Thầy cho biết đầu chỉ dạy mỗi lớp một giờ mỗi tuần, tình thầy trò cũng khá khăng khít. Thầy cũng còn nhớ rằng học trò Chu Văn An "phá phách ghê lắm", thế nhưng không ai dám có một hành động ngổ nghịch nào quá đáng đối với Thầy. Thầy nói rằng "khi dạy học, tôi rất nghiêm". Trong những ngày ở Saigon, nhiều khi Thầy đang đi đường, bỗng có người tới trước mặt, cung kính chào hỏi và tự nhận là học trò cũ tại Chu Văn An. Những chuyện đó làm ám lòng Thầy rất nhiều.

Học sinh Chu Văn An hãnh diện được là môn đệ của Thầy Thẩm Oánh, người thầy đa tài. Giới yêu nhạc tại Việt Nam cũng nhớ ơn những đóng góp phong phú của ông cho kho tàng nhạc Việt. Năm 1986, một chương trình nhạc đặc biệt, nói về Thẩm Oánh với ba trong số những nhạc phẩm quen thuộc của ông là Nhớ Nhung, Xa Cách Muôn Trùng và Tôi Bán Đường Tơ, được thực hiện và phát thanh trên Đài tiếng Nói Hoa Kỳ. Bốn tháng sau, người thực hiện nhận được một lá thư từ Hà Nội, yêu cầu cho phát thanh lại chương trình đó. Điều này chứng tỏ là với thính giả biết thưởng thức vẻ hay đẹp của âm nhạc, lòng vẫn còn nặng tình người, thì những năm tháng dài dày cảm đoán và cùm kẹp vẫn không thể làm tâm hồn người nghe chai đá, không rung động trước những ca khúc đầy nghệ thuật đến như thế.

Mời đọc: [“Thẩm Oánh, Người Thầy Đa Tài”](#) (PDF)


Bài viết năm 1992 của: [Dương Ngọc Hoán](#)

Chú tôi - Nhạc sĩ Thẩm Oánh


** Thẩm Vũ Can **

NHỮNG NHẠC-PHẨM
CỦA NHẠC-SỸ THẨM-OÁNH

NHỚ NHƯNG
THỜI CHIẾN-CHIẾN
THIỆU-PHỤ NAM-XƯƠNG
NHÀ NÔNG - NHẠC THỦ
NHÀ VIỆT-NAM
SA CÁCH MẠNG THƯỜNG
GIỮM THÂN - HỒN XEÁN
TRUNG NỮ-VƯƠNG
TÔI-BÀN ĐƯỜNG TỌP
CHÍNH-GIA THIA ĐƯƠNG
ĐÌNH-DINH VƯƠNG LÊ-LỢI
HÙNG-ĐẠO-VƯƠNG
HÙNG-VƯƠNG
NHẠC XUÂN
GẮC HOANG-LƯƠNG
CHỜ HÈ - THÊN MÂY
CỎ HANG HOA - TIÊN !
CHỜ TƯỢNG NHƯ
SƯỜI HUYN
NGÂN CÀNH CHIM VỀ
TỎA MIẾU CỎ
MÈA BHIYA - ĐẢO THẨM
SINH-TAI VIỆT SĨO CHANG ?
BỘT BÈO
MÂY THỜI TỐI BÀU
NHẠC CASHI THƯỜNG
CÁI ĐINH - NANG BÀN
NHẠC KHU: QUẢN GIANG-HỒ



NHẠC-SỸ
THẨM - OÁNH
ĐÀI PHÁT-THANH
HÀ NỘI



NHÀ XUẤT BẢN
TINH-HOA
121 Trần Hưng Đạo
HUE
HANOI 135, Điện-Thoai-Giao
SAIGON 141p. Tel. 210

K. D. 56 419
Ngày 21-9-52

GIÁ } TẠI HUẾ: 6500
 } CÁC NƠI: 6500

Nhiều người thấy tôi mang họ Thẩm đều hỏi: “Ông có họ với Thẩm Thúy Hằng như thế nào?”. Câu hỏi đó làm tôi phải viết bài này.

Nhạc sĩ Thẩm Oánh là chú họ của tôi, là em họ của bố tôi. Nhà thơ Nguyễn Thụy Kha hơi bị lẫn khi viết trên báo Lao động tháng 11-2017 là nhạc sĩ Thẩm Oánh cùng gia đình với bố tôi. Nhạc sĩ Thẩm Oánh là người đầu tiên dạy nhạc cho người đẹp Bình Dương và để nhớ ơn người thầy dạy nhạc của mình, cô gái Nguyễn Minh Phụng đã lấy họ Thẩm với tên Thúy Hằng. Điều này khác với Wikipedia nói rằng chủ hãng phim Mỹ Vân đã đặt nghệ danh cho Thẩm Thúy Hằng. Thông tin này còn được ông anh ruột tôi – nhà quay phim Thẩm Võ Hoàng - khẳng định đã trực tiếp nghe nghệ sĩ Thẩm Thúy Hằng kể khi ông anh tôi gặp Thẩm Thúy Hằng tại Sài Gòn.

Chúng ta biết gì về nhạc sĩ Thẩm Oánh?

Phải nói một cách thẳng thắn rằng hầu hết chúng ta không biết gì về người nhạc sĩ tài hoa này. Một số người thuộc loại “xưa nay hiếm” ít nhiều cũng nhớ một số bài hát của nhạc sĩ Thẩm Oánh như: *Tôi bán đường tơ, Thiếu phụ Nam Xương, Nhà Việt Nam, Xuân về...*, nhưng cuộc đời và sự nghiệp âm nhạc của nhạc sĩ thì ít người biết một cách rõ ràng. Lý do là vì nhạc sĩ Thẩm Oánh thuộc lớp nhạc sĩ lão thành, đi tiên phong trong tân nhạc, soạn nhạc mới theo ngũ cung – nhạc cải cách. Nếu lịch sử chỉ là sự nối tiếp giữa các thế hệ thì những lớp người đi trước luôn luôn cần được ghi nhận công lao xứng đáng với việc làm của họ qua những đóng góp không nhỏ cho âm nhạc nước ta trong suốt cuộc đời.

Nhớ lại vào giữa những năm 30 của thế kỷ trước, lớp thanh niên khi đó chỉ biết đến những bài hát và bản nhạc Pháp thì nhạc sĩ Thẩm Oánh là người đi tiên phong sáng tác nhạc với lời ca thuần túy Việt, thoát khỏi những âm hưởng phương Tây để viết những ca khúc đầy âm hưởng ngũ cung với ca khúc đầu tiên: *Khúc yêu đương* vào năm 1937. Cũng vì vậy mà nhạc sĩ Phạm Duy đã hồ nghi nhạc sĩ Thẩm Oánh có dòng dõi Trung Hoa bởi vì họ Thẩm không phải là họ thông thường của người Việt. Thực tế là thế hệ bố tôi và chú tôi đã năm đời sinh sống ở Việt Nam rồi.

Một đời cho âm nhạc

Nhạc sĩ Thẩm Oánh tên thật là Thẩm Ngọc Oánh sinh năm 1916 tại Hà Nội. Nhạc sĩ Thẩm Oánh tự học nhạc qua một số sách viết bằng tiếng Pháp. Khi tốt nghiệp trung học tại các trường Albert Sarraut và Puginier, năm 18 tuổi ông đã bắt đầu dạy nhạc tại các trường Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Trưng Vương.

Trong suốt 60 năm, ông đã sáng tác hơn 1.000 bản nhạc xoay quanh bốn chủ đề:

- Nhạc anh hùng ca
- Nhạc Phật giáo với tám bài nhân dịp trùng tu xong chùa Quán sứ năm 1942: *Trầm hoa hương ngát, Thập phương chúng sinh...*
- Nhạc nhi đồng
- Nhạc tình cảm

Nhạc sĩ Thẩm Oánh được giới mộ điệu ca tụng như người đi tiên phong trong lĩnh vực truyện ca như về Vợ chồng Ngâu, Thiếu phụ Nam Xương ...Trong lĩnh vực nhạc kịch

Nhạc sĩ Thẩm Oánh đã sáng tác các tác phẩm như *Quán Giang hồ* 1942 (được trình diễn tại Nhà hát Lớn thành phố Hà Nội năm 1945), *Bá Nha Tử Kỳ*, *Đoàn kết là sức mạnh...*

Ở Hà Nội, người ta biết đến tên nhạc sĩ Thẩm Oánh cùng nhạc sĩ Dương Thiệu Tước xuất hiện trên sân khấu Nhà hát Lớn cùng một vài bản nhạc Việt Nam xen kẽ những buổi trình diễn kịch nói qua bản nhạc đầu tiên *Tâm hồn anh em*. Nhạc sĩ Thẩm Oánh quan niệm âm nhạc cải cách phải theo ý nhạc Việt Nam và phải có cảm tưởng thuần túy Á đông.

Ngoài việc đi tiên phong về viết nhạc Việt Nam, nhạc sĩ Thẩm Oánh còn là người đầu tiên đứng ra thành lập ban nhạc tài tử Myosotis (Hoa Lưu Ly) gồm 9 thành viên. Ban đã trình diễn trong nhiều buổi dạ hội do các hội Ánh sáng, Truyền bá quốc ngữ nhằm gây quỹ và tạo ra ý thức mạnh mẽ về tân nhạc trong quần chúng.

Nhạc sĩ Thẩm Oánh còn là người từng đứng ra cùng nhạc sĩ Nguyễn Văn Diệp tổ chức phòng trà Quán nghệ sĩ ở bờ hồ Hà Nội năm 1945.

Nhạc sĩ Thẩm Oánh cũng là người tìm ra ca sĩ Thanh Hằng đạt giải nhất trong cuộc thi hát cho thanh niên Hà nội năm 1953. Sau năm 1954, Thanh Hằng đổi nghệ danh thành Lê Hằng sau này nổi tiếng với những ca khúc *Trước ngày hội bắn*, *Lời anh vọng mãi ngàn năm...*

Hơn thế nữa, nhạc sĩ Thẩm Oánh là người Việt Nam đầu tiên có nhạc ấn hành và bán tại Việt Nam. Đó là ca khúc *Đôi oanh vàng*, được in với số lượng 500 bản với giá 10 xu một bản.

Sau 1975, học sinh ở một số trường trung học ở Sài Gòn được học ngoại ngữ của một thầy giáo đã ngoài lục tuần tên là Thẩm Oánh. Nhiều học sinh, nhất là học sinh từ miền Bắc vào, ít ai biết rằng đó là một trong những cây đại thụ của nền tân nhạc Việt Nam từng lừng lẫy tiếng tăm.

Ngoài việc sáng tác, nhạc sĩ Thẩm Oánh còn giữ nhiều chức vụ quan trọng trong việc phát triển tân nhạc Việt Nam. Từ 1948 đến 1954, ông đảm trách việc soạn nhạc cho Ban nhạc Việt của Đài Phát thanh Hà Nội, Chủ bút nguyệt san Việt nhạc, trưởng ban Việt nhạc rồi Giám đốc Đài Phát thanh Hà Nội và đã qui tụ được các ca sĩ, nhạc sĩ như

Minh Đỗ, Ngọc Bảo, Canh Thân, Quách Đàm, Nguyễn Thiện Tư, Vũ Thành, Nguyễn Trần Du..., rồi làm Phó hội trưởng Việt Nam nhạc hội, Giám đốc trường ca vũ nhạc phổ thông (thuộc bộ thông tin và thanh niên).

Sau năm 1954, nhạc sĩ Thẩm Oánh làm việc tại Đài Phát thanh Sài Gòn cho đến năm 1975. Uy tín của nhạc sĩ Thẩm Oánh vang dội khắp cả nước và các nhân sĩ Nam kỳ thời ấy nên đã mời ông vào Sài Gòn để diễn thuyết về đề tài “Âm nhạc Việt Nam” bằng tiếng Pháp tại hội quán Samipic đường Gallieni (Trần Hưng Đạo).

Nhạc sĩ Thẩm Oánh đã viết nhiều bài nghiên cứu, xã luận và nhiều lần diễn thuyết về âm nhạc.

Nhạc sĩ Thẩm Oánh rời Việt Nam đoàn tụ gia đình năm 1991. Tháng 5-1993 nhóm Trương Vương vùng Hoa Thịnh Đốn đã tổ chức Đại nhạc hội 60 năm âm nhạc Thẩm Oánh và đã phát hành tuyển tập *Nhớ Nhung* để vinh danh một nhạc sĩ đã tận tụy đóng góp cho nền tân nhạc Việt nam và tri ân một giáo sư đã giảng dạy âm nhạc tại nhiều trường, đồng thời cũng là để lưu lại cho các thế hệ sau một số tác phẩm giá trị của bậc tiền bối.

Trước 1954, tôi đã vài lần cùng với bố đến nhà chú Thẩm Oánh ở Hà Nội nhưng khi đó còn nhỏ nên không còn nhiều ấn tượng lắm. Năm 1986, trong đợt vào công tác tại TP HCM chú cháu đã được ngồi đàm đạo cùng nhau và đây cũng là lần cuối cùng tôi được diện kiến chú tôi bởi vì chú tôi đã rời khỏi cõi trần này năm 1996 tại nơi đất khách quê người với bầu tâm sự:

*“Thân tàn đất lạ chơi vơi
Nhìn lên chỉ thấy bầu trời là quen”.*

Để kết bài viết, tôi xin tóm tắt cuộc đời nhạc sĩ Thẩm Oánh bằng chính lời nhạc sĩ viết trong bài hát Tôi bán đường tơ: *“Tôi bán đường tơ, ca ca, hát hát, điên điên, rồ rồ, quên quên, nhớ nhớ, thương thay khóc muốn khéo vui cợt đùa, khéo se tình hò, rút tơ lòng ra...”*.

Thẩm Vũ Can

Phụng sự cho nghệ thuật: Thẩm Oánh và ban đàn Myosotis

** Jason Gibbs, Viết cho BBC Tiếng Việt, 17 tháng 4 2017 **



Những bản đàn của Thẩm Oánh để kỷ niệm Hội chợ Hà Nội 1941

Từ 1948 đến 1950 nhạc sĩ Thẩm Oánh làm tạp chí Việt Nhạc là "cơ quan truyền bá và cổ động nền âm nhạc Việt Nam."

Ở đó có một số bạn đồng nghiệp giúp đỡ, song mục lục tạp chí chủ yếu là của Thẩm Oánh nghĩ ra. Tạp chí này đăng tên các tác phẩm sẽ phát thanh trên Đài Phát Thanh Hà Nội, có thông tin về sinh hoạt âm nhạc và có một số bài viết giải thích về âm nhạc Việt và phương tây. Thẩm Oánh cũng soạn ra một chuyện nhiều kỳ với đầu đề Nhạc Thời Gian. Ít lâu trước khi ông qua đời ngày 1 tháng 1 1996 chuyện này được in thành tiểu thuyết (Falls Church, Virginia: Minh Văn, 1995).

Nhạc Thời Gian là một chuyện tình có hai nhân vật chính là Mai và Cầm. Mai học và chơi đàn dương cầm. Du học bên Pháp về Hà Nội, Cầm chơi đàn vĩ cầm và soạn được tác phẩm cổ điển tây phương. Chuyện tình này cũng tựa vào chuyện đời của Thẩm Oánh và vợ của ông là Tô Anh Đào (hai người lấy nhau ngày 10 tháng 12 1948). Tất nhiên rất nhiều chi tiết không phản ánh đời thật của hai người này, nhưng có rất nhiều đoạn tỏ ra lý tưởng của cặp vợ chồng này về sự phát triển của một nền âm nhạc mới Việt Nam.

Hai nhân vật này rất chú ý đến vị trí của nhạc nghiêm túc ở Hà Nội. Hai người ghét cái thái độ "xướng ca vô loại" của phe cũ. Cầm cũng kêu ca rằng "nghệ thuật ở cái nước Đại Cồ Việt này chỉ là một trò chơi giải trí, cho khoái mắt, khoái tai chốc lát mà thôi." Họ tìm lý tưởng của họ trong "âm thanh thuần túy và toàn mỹ trong nguồn cổ nhạc Tây phương." Cầm và Mai muốn âm nhạc Việt được có giá trị cao sang hơn, như vị trí quốc tế của nhạc cổ điển tây phương.

Mục đích của công trình quốc gia chủ nghĩa này là tạo điều kiện cho nền nhạc Việt được coi như ngang hàng với tinh hoa của nhạc quốc tế. Nhưng Cầm và Mai cũng muốn nâng lên và cải tiến đời sống tinh thần của đồng bào họ. Một quan niệm như thế cũng phù hợp với thẩm mỹ của nền nhạc truyền thống Việt Nam. Cảm xúc và cảm tình có vai trò rất quan trọng trong nhạc cổ truyền.

Khi còn trẻ, Thẩm Oánh và Tô Anh Đào đều học nhạc Việt cổ truyền. Nhưng với thể hệ trẻ lúc bấy giờ nhạc cổ bị hạn chế và không phản ánh cảm xúc của người hiện đại cho đủ. Thẩm Oánh mô tả tác phẩm Bản nhạc không lời số 4 của nhạc sĩ Cầm với một bảo tổ điển cảm như sau:

Bản đàn lướt đi từng hơi một, thâm thì to nhỏ như người ngồi kể lể tâm sự u buồn... Cung mạch uyển chuyển nhịp điệu dễ dàng như lời kể chuyện của người tốt giọng có duyên. Tới đoạn giữa nhạc diễn tả nỗi băng khuâng mong nhớ, điếm qua vài nét buồn diu diu và đến đoạn kết thì ngân vang lên, say đắm, sáng lạn và rục rờ như cương quyết ca khúc khải hoàn.

Nhạc tưởng tượng này rất là đa cảm! Trong nhạc cổ truyền, các nghệ sĩ theo một làn điệu bày tỏ một cảm xúc. Các hơi, các điệu với cách rung và luyện láy cũng biểu tỏ cảm xúc sâu xa với một người sành sỏi về nhạc cổ. Song nhạc tây thực sự là nhạc muôn điệu, và đàn dương cầm cũng là cung đàn muôn điệu có khả năng hòa âm, chơi to và nhỏ, cao và trầm.

KHÚC YÊU ĐƯƠNG

Lời ca và âm nhạc của THẨM - OÁNH

trong « Myosotis - Orchestra »

Một bản đàn sẽ do ban Myosotis Orchestra họa để giúp vui cho buổi chiến
bóng của Đoàn Ánh Sáng tại rạp Olympia ngày thứ ba 13 Septembre 1938



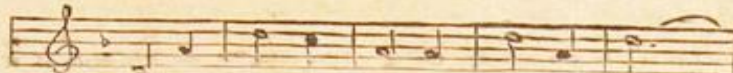
Ngon trào, gió cuốn mang đến nơi



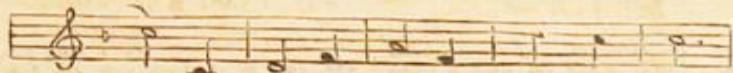
đâu chiếc thuyền tình, xa chim nổi. • Thuyền



oi ! Hãy ghé vào bờ, để tôi chờ phải mong



chờ ; mượn lái thuyền mà đi kiếm người mơ .



— Một ngày ăn ai, một buổi bên nhau,



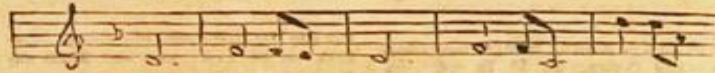
có thể thôi, cũng đủ rồi. Em ! oi !



— Bên em một ngày, xa em một tuần,



Yêu đi kéo nửa hết ngày xuân Bên em một



giờ, tưởng như một đời. Yêu đi, kia chiếc lá vàng



rơi ! ngon...

Thẩm Oánh, "Khúc yêu đương"

Giai đoạn khởi đầu của nền âm nhạc mới Việt Nam hiện giờ được biết bằng tên gọi "nhạc tiền chiến." Âm nhạc ở Việt Nam được cải cách muộn hơn các loại nghệ thuật khác như hội họa, văn chương và kiến trúc. Trong những năm 1920, 1930, nhờ sự đô thị hóa, kỹ nghệ hoá ở nước mình, người Việt bắt đầu đón luồng âm nhạc xa lạ và mới mẻ của phương tây. Nhạc tây được coi trọng bởi cách ký âm, nghệ thuật hòa âm và phối âm, và bởi các nghệ sĩ được rèn luyện theo một hệ thống trọn vẹn và chuyên nghiệp. Còn nhạc tây có sức sáng tạo nữa và sự đổi mới rất được hoan nghênh. Vì các lý do ấy nhạc tây được coi như sang trọng hơn, lịch sự hơn âm nhạc bản xứ. Đứng trước hệ thống nhạc ngoài thì nhiều người Việt nghĩ là phải xây lại nền nhạc của mình.

Để có một nền âm nhạc thì nhất thiết phải xây dựng cơ sở. Không chỉ phải đào tạo các nghệ sĩ biểu diễn, các nhạc sĩ sáng tác mà lại cũng phải làm nên một môi trường âm nhạc - phải có một nền giáo dục, các cơ quan tổ chức, một quần chúng đủ trình độ hiểu biết và thưởng thức nền âm nhạc mới ấy. Thắm Oánh là một người có đóng góp lớn cho cơ sở của nền tân nhạc này. Trong đoạn thời gian tiền chiến ông sáng tác rất nhiều tác phẩm. Ông cũng tổ chức các buổi hòa nhạc và các lớp dạy âm nhạc.

Thắm Ngọc Oánh (tên đầy đủ) được sinh năm 1916. Dù là phật tử ông từng học ở trường École Puginier của dòng Lasan Thiên Chúa Đạo. Các trường dòng nhấn mạnh việc học nhạc để được tham gia lễ. Ông được các cha đặt tên Joseph và hát ở hợp xướng của nhà thờ. Được giáo dục như thế thì chắc Thắm Oánh được một trình độ nhạc tây khá vững chắc và từ độ năm 1934 ông dạy nhạc tại các ngôi trường ở Hà Nội. Ông cũng đăng vài bài trên tờ báo Đông Phương năm 1936 giải thích phương pháp làm các "bài hát ta điệu tây" (phổ lời Việt cho các bài ca phổ thông Pháp).

Vài năm sau Thắm Oánh và một số thanh niên bắt đầu mày mò nghĩ đến việc tự soạn các nhạc phẩm theo phương pháp phương tây. Lúc bấy giờ nhạc mới của người Việt chưa có chỗ đứng trong đời sống văn hóa Việt Nam. Các nhạc sĩ tương lai đó nghe nhạc tây phương và tự đánh giá mình còn kém. Nền âm nhạc mới rất cần đến một phòng thí nghiệm để nâng đỡ một loại nghệ thuật phù hợp với tính giả người Việt.

Phòng thí nghiệm ấy với Thắm Oánh và bạn bè của ông là phong trào "Salon" đang thịnh hành ở các thành phố Việt Nam. Salon nghĩa đơn giản là phòng khách. Vài thế kỷ trước ở Pháp các đàn bà cao quý mở ra nhà của mình để tạo điều kiện cho giới trí thức được trao đổi với nhau một cách rất tình cảm. Mặc dù phong trào có nữ tính ít hay nhiều, cái điều kiện quan trọng của phòng salon là phải làm nên một không khí lịch sự và sang trọng. Những người tụ họp ở các buổi salon hay bàn bạc về văn chương và văn hóa.

Khi diễn thuyết về nguồn của tân nhạc trong những năm sau, Thẩm Oánh hay nhớ lại vai trò quan trọng của phong trào Salon ở Hà Nội lúc bấy giờ. Đó là quãng thời gian phôi thai của ban nhạc Myosotis. Dương Thiệu Tước là bạn thân của Thẩm Oánh cũng cộng tác không ngừng trong việc này. Ông viết rằng nhờ các salon thì ban nhạc này "có thể thi thố tài năng trước một số thính giả mộ điệu thân mật." Ông nhắc "Từng nửa tháng một, phái nam nữ cấp tiến ưa chủ trương mời khách để phiếm luận văn chương bình luận thi ca hoặc hòa nhạc." Theo ông thì họ chọn tên Myosotis vì ý nghĩa tiếng Anh của hoa myosotis (lưu ly) là "forget-me-not" tức "đừng quên ta." Người trong ban nhạc "đã có một cao vọng là sau khi trình diễn thính giả sẽ không quên họ vì lối trình bày cẩn thận, chắc chắn của họ."

Ban Myosotis tự coi mình là một ban nhạc tài tử. Chữ tài tử rất đúng ở đây - họ làm nhạc để tự trao dồi cho mình, để thử sức và tìm hiểu về một loại nghệ thuật mới và để hiểu biết khả năng đón nhận nghệ thuật của một số khán giả đồng cảm với mình. Nhạc này được phát triển trong khung cảnh mật thiết và đầy tình cảm.

Nhạc sĩ Dương Thiệu Tước nhấn mạnh vai trò riêng của một Salon ở biệt thự 164 phố Huế là nhà của Tô Anh Đào. Tô Anh Đào sinh năm 1920 lúc bấy giờ đang học đàn dương cầm với bà Yvonne Périé ở Institute Musical de Hanoi (Viện Âm Nhạc Hà Nội). Bà Périé là con gái nuôi của Albert Poincignon - người đã từng thành lập Conservatoire Français d'Extrême-Orient (Nhạc Viện Pháp Đông Dương) trong những năm cuối thập niên 1920. Lớn lên Tô Anh Đào từng học đàn tranh, nhưng khi lên 8 tuổi bố của bà mua một đàn dương cầm và bà bắt đầu học nhạc cổ điển tây phương. Theo Dương Thiệu Tước thì Tô Anh Đào khi đó mới 17 tuổi có đúng tiêu chuẩn "chủ" salon là "người, không những có học thức, mà lại quen rộng, biết nhiều; nhất là tính tình khả ái, gây được nhiều thiện cảm đối với Văn nghệ sĩ, mới mong được họ nể lui tới."

Tô Anh Đào đã kể cho tôi nghe rằng ban nhạc Myosotis của Salon gồm:

- Thẩm Oánh, đàn mandolin và hát
- cô Thục, đàn ghi ta và hát
- Phan Thị Thanh, hát
- cô Phụng, hát
- Tô Anh Đào, dương cầm
- Dương Thiệu Tước, đàn ghi ta espagnole và hạ uy di
- Vũ Khánh, vĩ cầm
- Nguyễn Trần Dư - vĩ cầm
- Đoàn Văn An, vĩ cầm

Phòng Salon là môi trường có nữ tính, vậy cũng có sự tham gia một số thanh thiếu nữ. Những người trong ban nhạc có xu hướng nhạc cổ điển tây phương. Vũ Khánh và Trần Dư từng học vĩ cầm với bà Sylvie Durand (chắc Đoàn Văn An cũng học với bà là vợ của nhà ngôn ngữ học Maurice Durand). Dương Thiệu Tước cũng được học dương cầm với bà Périé, rồi khi lên 16 chuyển học đàn ghi ta kiểu cổ điển. Dù Thẩm Oánh đã chơi đàn mandolin trong ban Myosotis, nhưng trình độ chơi của ông không được khá lắm. Tài năng của Thẩm Oánh là xướng âm pháp, vậy chắc ông hát cũng hay.

Mặc dù ban nhạc Myosotis gồm những tài tử được đào tạo theo nhạc cổ điển tây phương, nhưng lúc bấy giờ nhạc khiêu vũ rất thịnh hành với giới trẻ Hà Nội.

SYMPHONIA
30, Rue Vieille des Tanneurs, 30
HANOI

**GITARES, BANJOS
MANDOLINES, VIOLONS**
et toutes sortes
d'instruments locaux

Cố m' t cây đàn của hiệu SYMPHONIA là một vật quý ở đời.

Éditions THẨM - OÁNH

DẠ IN	SẼ IN
Đôi Dành vàng (valse) <i>hết</i>	Đào Xuân (fox-trot)
Mùa Hè (tango) <i>hết</i>	Trong bóng chiều rơi (strénade)
Xuân vớt (valse) <i>hết</i>	Bên phẩm đàn (valse)
Hồ Xuân (valse) <i>hết</i>	Bóng người qua (tango)
Cánh hoa đào (tango) <i>hết</i>	Áng mây đào (tango)
Một chiều thu qua (tango) <i>hết</i>	Đôi hồ câu trăng (tango)
Có ai sang đó? (tango) <i>hết</i>	Chiều buồn (mélodie)
Thơ Nien (marche) <i>hết</i>	Tiếng khóc trong phòng the (tango)
Công dân chân (marche) <i>hết</i>	Cảnh én xa vời (tango)
Bình Minh (marche)	Ba chiếc xe bus (valse)
Hương hồn (valse)	Lữ thời xuân (mélodie)
Trang xuân tình (slow-fox)	Nếu không lên! (mélodie fox)
Đêm... đêm... (mélodie)	Ý nghĩ cuối cùng (mélodie)
Tên đường vắng (tango)	Sóng nước Hồ-Tây (valse)

0520

Éditions THẨM - OÁNH

Chỉ bán các bạn những bản đàn đã trọn vẹn kỹ, để trong những giờ khuya vui, buồn, mơ mộng, các bạn cũng sống với tác giả những phút dịu dàng, êm-à, say sưa.

Quảng cáo trên bìa sau của bài ca "Trên đường vắng" (Hanoi: Éditions Thẩm Oánh, 1941)

Trong một bài viết Thẩm Oánh nhắc rằng "Tại Hà Nội, đâu đâu cũng thấy ca theo giọng Tino Rossi; tiếng đàn mandoline, banjo, guitare vắng vắng trong mọi thư phòng, gác trọ." (Tino Rossi là một ca sĩ giọng tenor và tài tử chiếu bóng rất được ái mộ trong giới nói tiếng Pháp những năm cuối thập niên 1930). Trong giới của ông mỗi người "say mê đàn ca nhịp điệu vũ Tây phương."

Tô Anh Đào được làm quen với Thẩm Oánh tại buổi dạ vũ của bố bà tổ chức ở nhà bà. Tô Lan Khoa, bố của Tô Anh Đào, có tính nghệ sĩ khuyến khích sự tham vọng nghệ thuật của con gái mình. Các bạn tham gia salon của Tô Anh Đào thường gặp nhau ở nhà hay đi chơi ở các chùa gần Hà Nội như chùa Láng và chùa Trầm. Họ đem đồ ăn theo để ăn ngoài trời (faire un pique-nique) và cũng vác đàn theo và chơi nhạc ở vùng đồng quê. Họ chưa biểu diễn trước quần chúng nhưng lại chơi và hát cho nhau nghe.

Khi bắt đầu chơi nhạc với nhau các bạn tập các ca khúc Pháp phổ thông. Thẩm Oánh kể:

Mấy tài tử ấy mỗi tuần lễ đôi lần, tập dượt đàn rất đều và rất chăm chỉ. Những bản đàn mà họ chơi đầu tiên là những bài hát thịnh hành thời bấy giờ. Song một vài tài tử trong ban đàn đó đã có sáng kiến tự soạn lấy bài để cho ban nhạc chơi.

Dần dần hai thành viên Thẩm Oánh và Dương Thiệu bắt đầu tự soạn những giai điệu. Sau một thời gian, Thẩm Bích là anh của Thẩm Oánh, soạn lời Pháp cho một số giai điệu của Dương Thiệu Tước và Thẩm Oánh tự soạn những giai điệu của mình.

Đây là ban đàn Myosotis "nội bộ." Có thêm một ban nhạc Myosotis công cộng gồm Thẩm Oánh, Dương Thiệu Tước, Vũ Khánh, Nguyễn Trần Dư với thêm hai nhạc sĩ nữa là Nguyễn Thiện Tư (ghi ta, ghi ta hạ uy di, đàn banjo) và Nguyễn Trí Nhưông (sax và cello). Ban nhạc này ra mắt quần chúng lần đầu ngày 13 tháng 9 1938 tại rạp Olympia tham gia một chương trình chiếu phim L'Extravagant (tức The Plainsman - Người đồng bàng) "để giúp quỹ Đoàn Ánh Sáng" - một tổ chức thiện xây nhà cho dân nghèo lúc bấy giờ (gọi là "nhà rẻ tiền"). Quảng cáo trên trang tạp chí Ngày Nay ngày 11 tháng 9 1938 của buổi này đăng thông tin "ban âm nhạc MYOSOTIS họa những bài đàn mới soạn, rất hay."

Đêm ấy ban đàn Myosotis biểu diễn bốn ca khúc là "Trong đêm thâu" và "Khúc yêu đương" của Thẩm Oánh, "Souvenance" (Hồi niệm) và "Joie d'aimer" (Thú yêu đương) của Dương Thiệu Tước (lời Thẩm Bích). Trong trí tưởng tượng của tôi, nếu quay về quá khứ nghe lại chương trình này thì chắc là ban nhạc này nghe rất đơn sơ. Theo Nguyễn Thiện Tư các ca khúc cải biên chỉ có hai, ba bè.

Trong bốn nhạc phẩm được biểu diễn đêm đó chỉ còn bài "Khúc yêu đương" tồn tại trên trang tạp chí Ngày Nay. Lời bài tình ca này rất hay. Thuyền bị nước giặt, vậy nên có người lái. Thẩm Oánh mô tả các mùa và cảnh thiên nhiên để tỏ tình. Người tình đang trong những "ngày xuân." Hãy yêu đi trước khi ngày xuân hết. Song phần nhạc chưa

được vững chắc lắm. Theo quy luật nhạc phổ thông, các câu nhạc nên có con số ô nhịp như 8 hay 12. Câu đầu của "Khúc yêu đương" có 9 ô nhịp và câu thứ hai có 11 ô nhịp. Các đoạn cuối ("Bên em một ngày...") như một điệp khúc được viết đều và có mô-típ dễ thuộc.

Ban đàn Myosotis hoạt động thường xuyên đến năm 1940. Họ biểu diễn trên sân khấu các rạp Olympia, Majestic, Palace cho các tổ chức xã hội như Hội Truyền Bá Quốc Ngữ, Hội Thể Dục Bắc Việt và hội Đông Dương Công Chức Thể Thao. Thường lệ thì họ chơi nhạc 30 phút trước khi phim được chiếu. Ngày 7 tháng 1 1940 báo Đông Pháp quảng cáo rằng trước khi chiếu phim Mater Dolorosa ban Myosotis biểu diễn các bài hát mới của Thẩm Oánh với hợp xướng École Duveillier để giúp quỹ Hội Ánh Sáng.



**Các người đại diện tham gia Hội Thảo ở Manila, Phi Luật Tân
(nguồn ảnh: United States Information Agency (Sở Thông Tin Hoa Kỳ),
đăng trên tạp chí Musical America tháng 7 1956)**

Ban Myosotis từng biểu diễn các ca khúc mới như "Đời oanh vàng," "Hoa tàn," "Phút vui xưa," "Hò xưa," và "Xuân về" của Thẩm Oánh, "Một ngày mà thôi," và "Tâm hồn anh tìm em" của Dương Thiệu Tước. Trong thời gian ấy Thẩm Oánh cũng bắt đầu in những tác phẩm của mình. Ông in "Mon rêve" (một bản tango, lời của "X") năm 1938. Ông cũng xác nhận ca khúc "Đôi oanh vàng" của ông là tư bản nhạc cải cách Việt Nam đầu tiên được xuất bản năm 1939.

Nhắc về các ấn phẩm của Myosotis, Dương Thiệu Tước đã viết rằng họ chỉ in loạt độ 200 bản. Phải đợi ba, bốn năm thì mới bán hết. Tôi không biết còn ai giữ được tư bản nhạc của Myosotis xuất bản?

Ban Myosotis chỉ được sinh hoạt từ 1937 đến 1940. Sau đó Thẩm Oánh vẫn sáng tác và tự xuất bản nhiều. Ông cũng tự nhận thiếu sót của "loại bài sản xuất trong thời đầu tiên có âm điệu lững lờ, mà ta có thể gọi là 'âm điệu lai căng.'" Nhưng một phong trào được khởi đầu. Thẩm Oánh cũng cho biết một lý do là thể hệ trẻ ở Hà Nội lúc bấy giờ "rất ham chuộng sự mới lạ ấy." Ông cũng nhắc: "Thanh niên hiểu nhạc rất hoan nghênh loại nhạc mới này, nao nức đòi hỏi xin nguyên bản để đàn ca; phong trào vừa chớm nở tục không ngờ đã lượm được kết quả đáng gọi là mỹ mãn."

Mặc dù phong trào nhạc mới rất thành công, các ca khúc của Thẩm Oánh và ban Myosotis không được phổ biến lâu năm. Trong bìa sau một bài ca tự xuất bản năm 1941, chỉ có riêng một tác phẩm được in lại trong những năm 1954 là "Xuân về" của Nhà xuất bản Tinh Hoa in năm 1954.

Theo Thẩm Oánh, thời của ban Myosotis là giai đoạn "mơ mộng" của nền âm nhạc Việt mới. Ông sáng tác tiếp trong các giai đoạn "lịch sử, thanh niên và trẻ em" (1941) và giai đoạn "hùng ca" (1944) theo cách phân loại của ông. Cùng thời Thẩm Oánh tham gia Hội Khuyến Nhạc Bắc Việt là một hội tổ chức lớp nhạc ở các nơi công cộng ở Hà Nội. Họ dạy ca hát và các đàn tây phổ thông như dương cầm, vĩ cầm, và xướng âm pháp. Năm 1941 ông diễn thuyết lần đầu tại Hội Trí Tri về chủ đề "Âm nhạc cải cách Việt Nam" để nâng đỡ nghệ thuật mới mẻ này.

Năm 1945 theo Thẩm Oánh là giai đoạn nhạc cách mạng, nhưng ông không viết nhạc cách mạng. Lúc lính Nhật lật đổ chính phủ Pháp và lập ra Đế Quốc Việt Nam của Trần Trọng Kim làm Thủ Tướng, Thẩm Oánh sáng tác hành khúc "Việt Nam phục quốc." Mặc dù được Ban Âm Nhạc Vệ Quốc Quân của Đinh Ngọc Liên biểu diễn, nhưng theo nhạc sư Lê Hoàng Long tác phẩm này bị coi như "yếu đuối" và "ủy mị."

Năm 1946, Thẩm Oánh nhận chức Thư ký và Tô Anh Đào nhận chức Thủ quỹ cho Đoàn Âm Nhạc của Hội Văn Hóa Cứu Quốc Việt Nam là cơ quan lập ra Trung Ương Nhạc Viện Việt Nam của Lưu Quang Duyệt làm giám đốc. Vì chiến tranh bùng nổ cuối năm ấy, trường này chỉ tồn tại một thời gian quá ngắn ngủi. Cuối năm ấy, Thẩm Oánh ở lại thủ đô trong trận Hà Nội. Sau hiệp định Bollaert-Nguyễn Văn Xuân được ký ngày 5 tháng 6 1948, Chính phủ Trung ương Lâm thời Việt Nam được lập ra ở các vùng dưới quyền hành của quân đội Pháp. Từ tháng 7 bộ trưởng Bộ Thông Tin là Phan Huy Đán tìm đến Thẩm Oánh để giúp lập ra một ban âm nhạc của Đài Phát Thanh Quốc Gia là Ban Việt Nhạc. Theo Thẩm Oánh: "Thế là âm nhạc lần đầu được Chính Phủ Quốc gia nâng đỡ và công nhận, cho tới ngày nay... và mong sẽ còn được khuyếch trương để trường tồn mãi mãi."

Ban Việt Nhạc là một bước đi lớn trên đường chuyên nghiệp hóa nhạc mới Việt Nam. Ba thành viên của ban Myosotis, Nguyễn Thiện Tư, Nguyễn Trí Nhường và Vũ Khánh, cũng làm việc cho ban nhạc này. Vốn tiết mục của ban nhạc này giúp các người yêu nhạc được tìm hiểu và đánh giá các tác phẩm, góc phần giúp có tác phẩm thời tiền chiến ấy được "vượt thời gian." Tạp chí Việt Nhạc gửi lời yêu cầu các nhạc sĩ Việt Nam đưa tác phẩm của mình cho Ban Việt Nhạc biểu diễn trên làn sóng. Ban đàn Việt Nhạc trình bày nhiều loại nhạc phẩm, kể cả thanh nhạc, khí nhạc, nhạc cổ điển, nhạc Thiên Chúa giáo, và nhạc Phật giáo. Họ cũng biểu diễn các bài hát cách mạng của Văn Cao, Phan Huỳnh Điểu, và Đỗ Nhuận cùng với những bài ca gửi từ vùng kháng chiến của Phạm Duy, Việt Lang, Tử Phác và Lương Ngọc Trác.

Trong các bài ông viết cho tạp chí Việt Nhạc, Thẩm Oánh luôn luôn cố gắng nâng lên sự hiểu biết về nhạc Việt. Trong số đầu của tạp chí ấy ông soạn bài "Huấn luyện âm nhạc cho đại chúng." Một thời gian sau ông viết về việc tạo lập một "Hội Chủ Quyền tác giả âm nhạc Việt Nam" (nhưng việc này không thành công). Ông viết các bài về "danh từ âm nhạc" để tìm thuật ngữ vững chắc cho các người học về nhạc Việt. Ông cũng đọc những bài thuyết trình về văn hóa trên làn sóng đài phát thanh.

Vì ông là viên chức của nhà nước Nguyễn Văn Xuân và Bảo Đại, Thẩm Oánh sẽ thấy khó sống và sinh hoạt trong nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa sau 1954. Tô Vũ kể với tôi, khi từ vùng kháng chiến về năm 1954 ông đến nghe một chương trình ca nhạc ở Hà Nội do Thẩm Oánh tổ chức. Theo kế hoạch ban nhạc sẽ biểu diễn ca khúc "Em đến thăm anh một chiều mưa" của Tô Vũ, một bài ca lãng mạn không còn được hát ở vùng Việt Minh. Bạn của Tô Vũ là Nguyễn Bách của sở Văn Hóa Hà Nội cũng đến dự và lo đến danh tiếng của bạn mình, như vậy thì áp dụng quyền lực của mình để phá vỡ chương trình này. Theo Tô Vũ, Thẩm Oánh thấy khó chịu và quyết định đi vào miền Nam. Trong sách Operation Passage to Freedom: The United States Navy in Vietnam, 1954-1955 (Chiến dịch Chuyển tìm tự do: Hải quân Mỹ ở Việt Nam, 1954-1955) của giáo sư Ronald Bruce Frankum viết năm 2007, Thẩm Oánh là giám đốc của Đài Phát Thanh Hà Nội nói đã bị Việt Minh dọa và đã yêu cầu được sơ tán ngay vào Sài Gòn.

Khi vào Nam, Thẩm Oánh thành một công chức của nhà nước Việt Nam Cộng Hòa của Ngô Đình Diệm. Một thời gian ông phụ trách việc kiểm duyệt của Nha Vô Tuyến Truyền Thanh. Ông làm giám đốc của Trường Ca Vũ Nhạc Phổ Nhạc Thông (1956-58) cũng dạy xướng âm pháp và nhạc lý tại Trường Quốc Gia Âm Nhạc Và Kịch Nghệ Sài Gòn. Thẩm Oánh là một trong 11 người đại diện cho nước Việt Nam Cộng Hòa tham gia The First Regional Music Conference of Southeast Asia (Hội thảo Âm nhạc Khu vực của Đông Nam Á) tổ chức từ 29 đến 31 tháng 8 1955 tại Manila, Phi Luật Tân. Hội thảo này

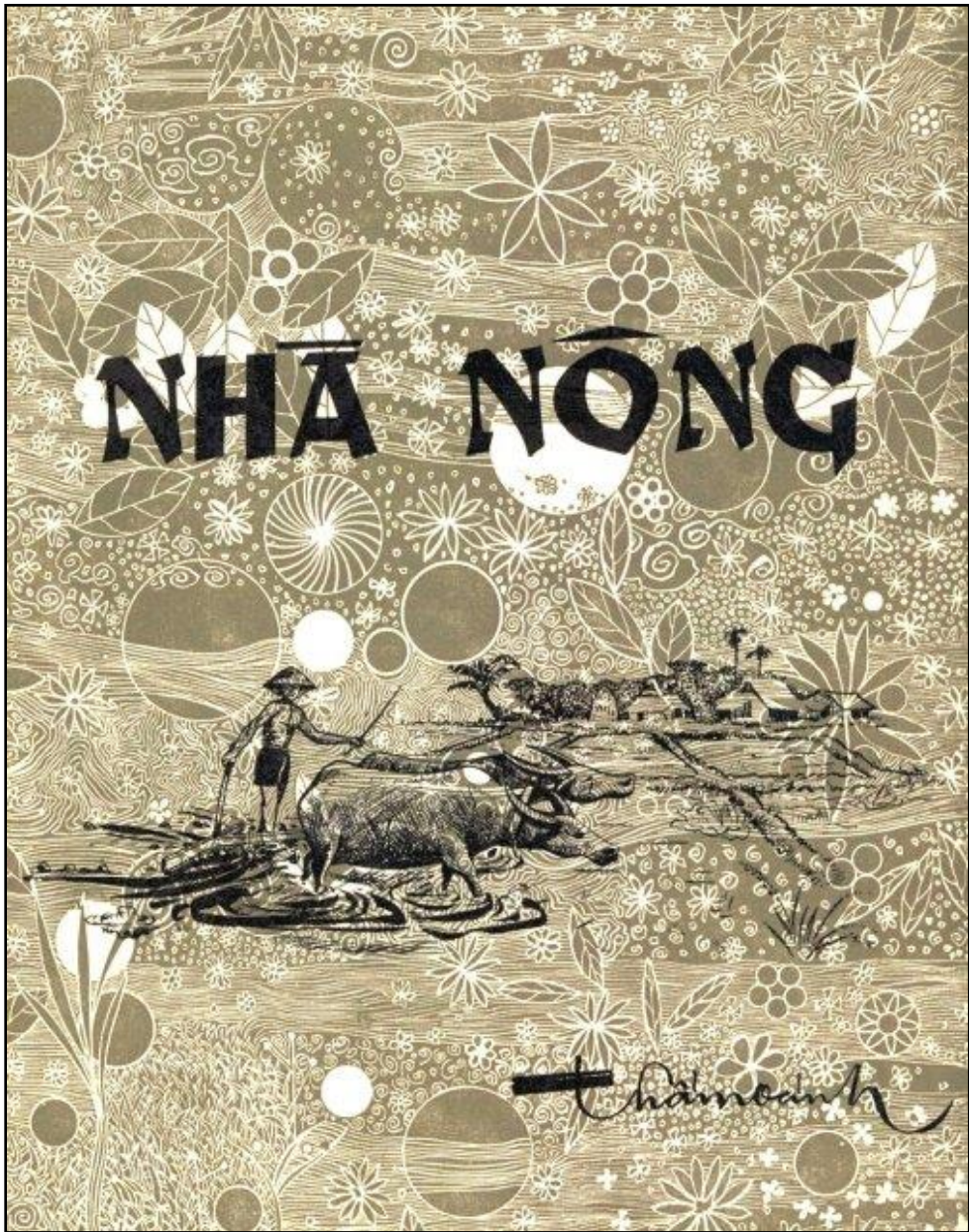
được sự bảo trợ của UNESCO và The International Music Council (Hội Nghị Âm Nhạc Quốc Tế) của UNESCO. Được giới thiệu là một "'professor of musicology' at Saigon University" (giáo sư âm nhạc học của Đại học Sài Gòn). Thẩm Oánh phát biểu về "Musical Development in Vietnam" (tức Sức tiến triển của nền âm nhạc Việt Nam).

Sau 1954 Thẩm Oánh sáng tác ít và chỉ viết cho bạn bè. Hình như ông không thấy phù hợp với âm nhạc thị trường đang thịnh vượng ở Sài Gòn lúc bấy giờ. Sau 1975 ông dạy tiếng Pháp một thời gian rồi ông cùng Thẩm Oánh ông nhập cư nước Mỹ năm 1995.

Như nhân vật Cầm trong Nhạc thời gian, Thẩm Oánh luôn mãi miết nâng đỡ nền âm nhạc Việt cho được tiến triển tốt. Ông chủ trương cho một luồng âm nhạc "thuần túy," tức là theo kiểu thẩm mỹ của nhạc cổ điển tây phương. Ông làm việc này vì có ích cho ông và các bạn ông là một điều dĩ nhiên, nhưng trước hết ông nghĩ đến vai trò của âm nhạc trong đời sống tinh thần của người Việt. Điều đáng tiếc cho ông là các tác phẩm của ông không được quần chúng hưởng ứng nhiều.

Nhưng dù sao đi nữa, các việc của Thẩm Oánh làm đã được góp phần xây lên nền âm nhạc Việt của ngày hôm nay. Ông giúp nuôi dưỡng một môi trường cho nhạc mới được đón nhận và cũng tạo điều kiện cho nhiều nhạc sĩ và nghệ sĩ sau được thể hiện nghệ thuật của mình. Thực ra cơ sở mà Thẩm Oánh xây lên là gốc của thể loại âm nhạc được gọi là nhạc tiền chiến, và nhạc này đã gây ảnh hưởng rất lớn với các nhạc sĩ Việt Nam soạn những tác phẩm trữ tình có giá trị. Mặc dù các tác phẩm của ông không được biết đến nhiều hiện nay, nhưng mỗi người yêu nhạc Việt được hưởng kết quả các việc ông làm để làm cho nhạc Việt được cải cách.

Ông Jason Gibbs có bằng tiến sĩ về Lý thuyết và Sáng tác âm nhạc từ Đại học Pittsburgh, chuyên nghiên cứu âm nhạc Việt Nam. Bài viết gửi BBC được ông viết trực tiếp bằng tiếng Việt, là bài hai của loạt bài về các gương mặt nhạc sĩ Việt Nam.



NHÀ NÔNG

Đã trình bày nhiều lần tại

Ấu: Đài Phát-Thanh Hanội - Huế - Saigon

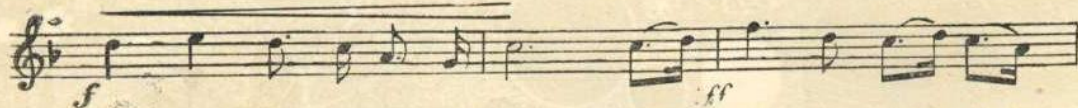
Từ và Nhạc :

THẨM - OÁNH

Chorus
Allegretto Marcia



Nhà nông chân lấm tay bùn. Bền lòng



kiên tri nêu cao gương cần - lao. Dầu nắng, phơi sương khôn



sòn. Mưu sống no cho quốc - dân nhờ cấy trồng. Cảnh đồng mờ



xa xa lúa non phở đậm đà. Kia kia nhà nông đang cúi khom bên mình



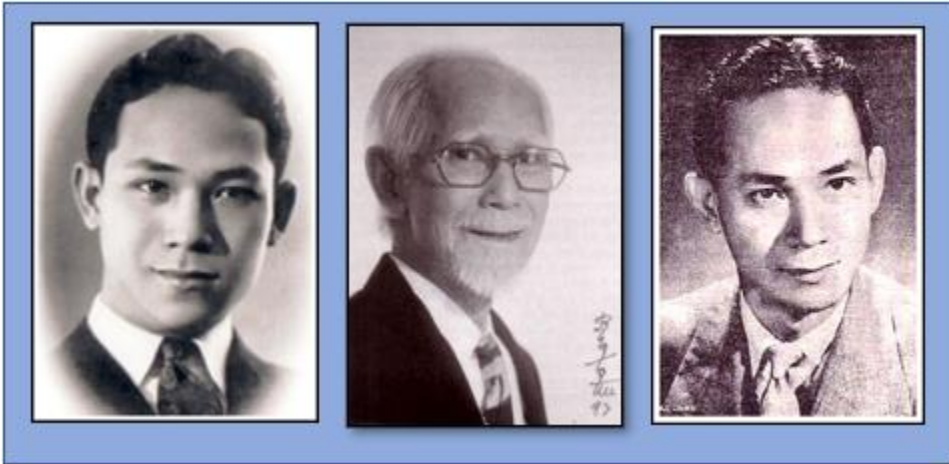
trầu. Khôn kiệt gian - lao, bao lăm-thần bao cơ cầu. Vi nước vi

G.P. số 2059/BTT/PHNT
ngày 31 8-72

CẤM TRÍCH DỊCH IN LẠI
DƯỚI MỌI HÌNH THỨC

nhà, mới vất - vả mới dãi - dầu. Nhà nông chân lấm tay
 bùn. Bền lòng, kiên trì nêu cao gương cần - lao. Dầu
 nãng, phơi sương khôn sòn. Mưu sống no hòa - bình khắp cho toàn
 dân. Đầy đồng, đầy áng ngời hương lúa say. Quốc - dân trông đó vui
 lên hời. Đầy ngày đầy tháng dãi sương phơi nãng. Quốc - dân khang-phú bao
 an toàn. Chớ quên nhà nông đã âm-thầm gặt còng nuôi đời yên vui
 Khắp nước sống trông vào đây! Mong sao nhà nông luôn giốc lòng lo
 toan cấy sâu đồng áng. Muôn bông lúa tươi huy hoàng. Nhà

NHÀ VIỆT NAM – TƯỞNG NHỚ NHẠC SĨ THẨM OANH (1916-1996)



Biên soạn: Phan Anh Dũng

Thực hiện: Richmond, Virginia USA - tháng 6, 2013

Hiệu đính: Rockville, Maryland USA - tháng 1, 2022